

UBND QUẬN HẢI AN
TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 270 /KH- THCS

Cát Bi, ngày 24 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2024- 2025

Căn cứ Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (gọi tắt là Chương trình giáo dục phổ thông 2018);

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Công văn số 2474/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An triển khai Kế hoạch công tác Giáo dục - Đào tạo năm học 2024 - 2025.

Căn cứ Kế hoạch số 32 / KH- GDĐT ngày 16 /9/2024 của phòng GD&ĐT quận Hải An về chỉ đạo chuyên môn Giáo dục THCS năm học 2024-2025;

Thực hiện Kế hoạch số 265/ KH- THCS ngày 20 /9/2024 của Trường THCS Lê Lợi về nhiệm vụ năm học 2024- 2025. Trường THCS Lê Lợi xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024- 2025 như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Bối cảnh bên ngoài

1.1.1. Thời cơ

Trường THCS Lê Lợi nằm trên địa bàn phường Cát Bi, Quận Hải An; giáp Quận Dương Kinh và Quận Ngô Quyền, gần chợ và nhiều cơ quan xí nghiệp. Là địa bàn dân cư đông đúc nhận thức trình độ dân trí và mặt bằng kinh tế không đồng đều.

Công tác giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Quận uỷ, UBND quận phòng GD&ĐT, UBND phường Cát Bi, nhà trường đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

1.1.2. Thách thức

Vẫn còn một bộ phận phụ huynh học sinh còn chưa nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

1. 2. Bối cảnh bên trong

Về cơ sở vật chất của trường: nhà trường có 36 phòng học với trang thiết bị hiện đại: máy tính, hệ thống camera, trạm biến áp, hệ thống chiếu sáng, nước uống, Wifi đầy đủ...khuôn viên nhà trường luôn sạch đẹp, với không gian rộng rãi; Có thể nói rằng cơ sở vật chất nhà trường đã được đầu tư khá hiện đại, nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học, đây là một trong những bước đi trước đón đầu để tiếp tục đổi mới công tác dạy và học.

Về đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên: Tổng số CB, GV, NV toàn trường: 107 người, trong đó CBQL: 03; GV: 95; NV: 04, LCBV: 5. Trình độ chuyên môn của CBQL và giáo viên đều đạt ĐH trong đó thạc sỹ 13 đồng chí, chiếm 13,3%.

Tất cả CB, GV, NV đều có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tâm huyết với học sinh.

Về độ tuổi: TS đội ngũ giáo viên nhà trường là 95, có độ tuổi phân bố tương đối đều: Giáo viên có độ tuổi từ 35 đến 45 tuổi chiếm $41/95 = 42\%$ và từ 46 đến 50 tuổi chiếm $20/95 = 20\%$ là lực lượng chủ yếu của nhà trường. Ở hai độ tuổi này, giáo viên đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong dạy học và giáo dục; có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và trình độ chính trị vững vàng. Giáo viên từ 51 đến 60 tuổi chiếm tỷ lệ thấp hơn, chỉ có $8/95 = 8\%$; GV dưới 35 tuổi: $27/95 = 28\%$. Trong độ tuổi này, giáo viên có nhiều kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục, có thể trao đổi kinh nghiệm cho thế hệ sau.

Về học sinh nhà trường: Tổng số học sinh 2519 em/ 50 lớp, học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

1.2.1. Điểm mạnh của nhà trường

a) Truyền thống nhà trường

- Chi bộ: Hoàn thành Xuất sắc tiêu biểu trong công tác xây dựng Đảng năm 2023.
- Tập thể: liên tục là đơn vị dẫn đầu khối thi đua các trường THCS toàn quận. Được tặng cờ thi đua xuất sắc của Thành phố 3 năm liền (năm học 2016-2017, 2017-2018, 2018-2019). Năm học 2023- 2024, nhà trường đạt tập thể lao động xuất sắc. Bằng khen của Trung ương đoàn trong công tác Đội.
- Đặc biệt là kết quả thi HSG các cấp, kết quả thi vào lớp 10 THPT công lập tăng dần theo các năm, có nhiều học sinh đạt thủ khoa, á khoa và trúng tuyển vào THPT chuyên Trần Phú.

- Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy học (bàn ghế, máy tính, máy chiếu, phòng thực hành...).

Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cho các hoạt động trong nhà trường.

1.2.2. Điểm yếu

a) Nguồn lực

Do số học sinh đông nên còn thiếu một số phòng chức năng.

b) Đội ngũ giáo viên

- Đa phần các giáo viên hiện nay chỉ được đào tạo một phân môn, trong khi đó theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, trước có những môn học độc lập thì nay sẽ gộp thành môn tích hợp. Như vậy khi giảng dạy môn tích hợp giáo viên sẽ phải giảng dạy môn học từ 2- 3 phân môn. Đây thực sự là khó khăn cho nhà trường khi phân công giáo viên giảng dạy.

- 1 số đồng chí giáo viên: việc sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét.

c) Học sinh

Năng lực tiếp thu không đồng đều. Hoàn cảnh gia đình của một số em còn khó khăn, thiếu sự quan tâm của phụ huynh.

d) Cơ sở vật chất

Hiện nay nhiều phòng học đã được sửa chữa, nâng cấp nhưng do các dãy nhà khu B đã xây dựng từ năm 1991, nên chưa đảm bảo được độ an toàn trong quá trình sử dụng. Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu mới đòi hỏi giáo dục hiện nay.

1.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Xây dựng trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, kỷ cương; nâng cao chất lượng giáo dục; cán bộ, giáo viên tích cực, sáng tạo trong dạy học; học sinh có cơ hội học tập, phát triển năng lực và phẩm chất trong học tập, cảm nhận mỗi ngày đến trường là một ngày vui.

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ cho việc triển khai chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường; triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

Thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn an ninh trường học, công tác Phòng cháy, chữa cháy; chủ động phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường

Nhà trường duy trì chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; học sinh thi vào lớp 10 THPT.

1.3.1. Qui mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2024- 2025

Khối	6	7	8	9	Tổng
Số HS	624	762	620	513	2519
Số lớp	12	15	12	11	50

1.3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Nhà trường bố trí 36 phòng học.

Các phòng chức năng: đảm bảo để làm việc.

Sơ đồ phòng học (*Biểu đính kèm*).

1.3.3. Định hướng thực hiện chương trình

Thực hiện theo Công văn số 2474/SGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở GD&ĐT hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2474/SGDĐT - TrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về Lịch thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024- 2025;

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018); Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường thực hiện theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

+ Đối với môn Lịch sử và địa lý: Mỗi phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kỳ. Đối với chủ đề chung: nhà trường phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp để dạy học chủ đề chung.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Hiệu trưởng phân công giáo viên dạy tổng hợp điểm, nghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí

(đối với bài kiểm tra trên giấy hoặc máy tính thời lượng kiểm tra cho mỗi phân môn là 45 phút). Nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với kế hoạch dạy học của cơ sở giáo dục phổ thông tính đến thời điểm kiểm tra.

+ Đối với môn KHTN: nhà trường phân công giáo viên đảm bảo yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, địa điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kỳ phù hợp với việc phân công giáo viên giảng dạy, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

Môn Khoa học tự nhiên 6: dạy lần lượt theo mạch kiến thức như sau: 4 tuần lý, 6 tuần hóa, 13 tuần sinh, 12 tuần lý.

Môn Khoa học tự nhiên 7: dạy lần lượt theo mạch kiến thức như sau: 9 tuần hóa, 11 tuần lý, 15 tuần sinh.

Môn Khoa học tự nhiên 8, 9: tham khảo Khung kế hoạch dạy học tại phụ lục I của công văn số 5636/ BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp để thực hiện hiệu quả việc xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt các mạch nội dung của chương trình môn KHTN.

Cụ thể:

* Lớp 8:

- Học kỳ 1: dạy theo thứ tự các chủ đề của Hóa; Lý; Sinh (72 tiết)

- Học kỳ 2: dạy theo thứ tự các chủ đề của Hóa; Lý; Sinh (68 tiết)

* Lớp 9:

- Học kỳ 1: dạy theo thứ tự các chủ đề của Lý; Hóa; Sinh (72 tiết)

- Học kỳ 2: dạy theo thứ tự các chủ đề của Lý; Hóa; Sinh (68 tiết)

Tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy học nội dung nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó trong từng học kỳ, mỗi học sinh ít nhất 01 lần, riêng nội dung có thời lượng nhiều nhất trong học kỳ đó được đánh giá ít nhất 02 lần. Hiệu trưởng phân công giáo viên phụ trách môn học ở mỗi lớp tổng hợp điểm, nghi

điểm, nhận xét vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học các mạch nội dung của chương trình đến thời điểm kiểm tra. (có phụ lục đính kèm phân công GV vào điểm, học bạ)

+ Đối với môn nghệ thuật (phân môn Âm nhạc và Mĩ thuật): dạy song song, mỗi phân môn 1 tiết/tuần.

+ Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: bao gồm hình thức sinh hoạt dưới cờ, hình thức sinh hoạt lớp và hoạt động giáo dục theo chủ đề. Nhà trường phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp giữa năng lực chuyên môn của giáo viên và nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được đảm nhiệm. Giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp).

Đối với đánh giá thường xuyên, giáo viên được phân công phụ trách nội dung nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên tổng hợp, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Giao cho GVCN thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ.

Cụ thể phân công giáo viên dạy Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp khối 6,7,8,9 như sau:

Khối	Giáo viên bộ môn dạy các chủ đề	Giáo viên chủ nhiệm dạy	Tổng phụ trách
Khối 6	- Đ/c Bùi Thị Thảo: lớp 6D1 - Đ/c Nguyễn Thùy Linh: lớp 6D5,D6 - Đ/c Nguyễn Thị Diệu Linh: lớp 6D7,8,9 - Đ/c Khoa Thị Huyền Hương: lớp 6D10,D11 - Đ/c Hoàng Thị Ninh: lớp 6D3,4,12 - Đ/c Nguyễn Thu Hà: lớp 6D2	GVCN khối 6 dạy	Hoạt động tập thể lồng ghép với chủ đề: TPT dạy (đ.c Hoàng Thị Lan Anh)
Khối 7	- Đ/c Bùi Thị Thảo: lớp 7C1,7 - Đ/c Nguyễn Thùy Linh: lớp 7C2,3,4	GVCN khối 7 dạy	Hoạt động tập thể lồng ghép với chủ đề: TPT

	- Đ/c Nguyễn Thị Diệu Linh: lớp 7C5,8,9 - Đ/c Khoa Thị Huyền Hương: lớp 7C10,11,12 - Đ/c Hoàng Thị Ninh: lớp 7C13,14 - Đ/c Nguyễn Thảo Vân: lớp 7C6, 15		dạy (đ.c Hoàng Thị Lan Anh)
Khối 8	- Đ/c Nguyễn Thị Kiều Anh: lớp 8B3,10 - Đ/c Nguyễn Thị Khánh Linh: lớp 8B1 - Đ/c Hoàng Thị Minh Tâm: lớp 8B4,5 - Đ/c Nguyễn Thu Thủy: lớp 8B6,7,8 - Đ/c Nguyễn Thị Thu: lớp 8B11,12 - Đ/c Trần Huyền Phương: lớp 8B2,9	GVCN khối 8 dạy	Hoạt động tập thể lồng ghép với chủ đề: TPT dạy (đ.c Hoàng Thị Lan Anh)
Khối 9	- Đ/c Nguyễn Thị Kiều Anh: lớp 9 A11 - Đ/c Nguyễn Thị Khánh Linh: lớp 9 A5 - Đ/c Nguyễn Thị Thủy: lớp 9A 6,7 - Đ/c Nguyễn Thu Thủy: lớp 9A 2,3,4 - Đ/c Nguyễn Thị Thu: lớp 9 A9 - Đ/c Trần Huyền Phương: lớp 9A 8,9 - Đ/c Đặng Thị Duyên: lớp 9A 1	GVCN khối 9 dạy	Hoạt động tập thể lồng ghép với chủ đề: TPT dạy (đ.c Hoàng Thị Lan Anh)

+ Đối với nội dung Giáo dục địa phương: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan.

1.3.4. Định hướng hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Thực hiện CTGDPT 2018 (Thông tư 32/2018): thực hiện các chủ đề dưới các hình thức: dưới cờ, sinh hoạt lớp, dạy chủ đề và CLB.

- Tháng 10/2024: Tổ chức cho học sinh khối 9 chuyên đề cấp thành phố “Ứng dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn” môn Toán lớp 9.

- Tháng 11/2024: dạy học chủ đề cấp quận: “Nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cho học sinh lớp 8 thông qua tiết dạy Communication” môn tiếng Anh.

- Tháng 3/2025: tổ chức 01 buổi hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học theo hướng nghiên cứu bài học.

1.3.5. Định hướng thực hiện nội dung GD địa phương

Thực hiện nghiêm túc Công văn số 2685/SGDĐT- GD TrH ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyên môn một số môn học năm học 2024- 2025.

- Môn học Giáo dục địa phương là môn học bắt buộc, được xếp vào thời khóa biểu chính khóa với thời lượng 1 tiết/ tuần. Nhà trường phân công giáo viên dạy và thực hiện chương trình đúng theo quy định của Sở GD&ĐT.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của Hải Phòng biên soạn.

Phân công giáo viên dạy như sau:

Với lớp 6:

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Phân môn	Phân công Giáo viên dạy
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X	04	Lịch sử	Vương Thị Thanh Xuân: dạy lớp 6D2 Nguyễn Thị Diệu Linh: dạy lớp 6D1,3,4,5 Nguyễn Thảo Vân: lớp 6D 6,7,8 Khoa Thị Huyền Hương: dạy lớp 6D9,10,11,12
	Chủ đề 2: Nữ tướng Lê Chân và Đức vương Ngô Quyền	04	Lịch sử	Vương Thị Thanh Xuân: dạy lớp 6D2 Nguyễn Thị Diệu Linh: dạy lớp 6D1,3,4,5 Nguyễn Thảo Vân: lớp 6D 6,7,8 Khoa Thị Huyền Hương: dạy lớp 6D9,10,11,12
	Chủ đề 3: Truyện cổ dân	04	Ngữ văn	Vương Thị Thanh Xuân: dạy lớp 6D2

	gian Hải Phòng			Nguyễn Thị Diệu Linh: dạy lớp 6D1,3,4,5 Nguyễn Thảo Vân: lớp 6D 6,7,8 Khoa Thị Huyền Hương: dạy lớp 6D9,10,11,12
Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 4: Bản đồ hành chính và các đơn vị hành chính thành phố Hải Phòng	03	Địa lí	Phùng Thị Liên dạy khối 6
	Chủ đề 5: Địa lí tự nhiên Hải Phòng	04	Địa lí	Phùng Thị Liên dạy khối 6
	Chủ đề 6: Biển đảo quê hương	04	Địa lí	Phùng Thị Liên dạy khối 6
	Chủ đề 7: Nghề truyền thống ở Hải Phòng	04	GDCD	Vương Thị Thanh Xuân: dạy lớp 6D2 Nguyễn Thị Diệu Linh: dạy lớp 6D1,3,4,5 Nguyễn Thảo Vân: lớp 6D 6,7,8 Khoa Thị Huyền Hương: dạy lớp 6D9,10,11,12
Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 8: Truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ ở Hải Phòng	04	GDCD	Vương Thị Thanh Xuân: dạy lớp 6D2 Nguyễn Thị Diệu Linh: dạy lớp 6D1,3,4,5 Nguyễn Thảo Vân: lớp 6D 6,7,8 Khoa Thị Huyền Hương: dạy lớp 6D9,10,11,12

Tuần chuyên môn thực hiện các chủ đề của giáo dục địa phương khối 6 như sau:

Từ tuần 1-4	Từ tuần 5- 13	Tuần 14-22	Tuần 23-35
Chủ đề môn ngữ văn	Chủ đề môn Lịch sử dạy	Chủ đề môn Giáo dục công dân dạy	Chủ đề môn Địa lý dạy

Với lớp 7:

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Phân môn	Phân công Giáo viên dạy

Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 938 đến năm 1427	04	Lịch sử	Hoàng Thị Ninh: dạy lớp 7 C2,4,5,12,13,14 Dương Cẩm Doan: lớp 7C1,3,11 Hoàng Như Quỳnh: lớp 7C9,10,15 Bùi Thị Thanh Hiếu: lớp 8C6,7,8
	Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng thời Lê sơ từ năm 1428 đến năm 1527	04	Lịch sử	Hoàng Thị Ninh: dạy lớp 7 C2,4,5,12,13,14 Dương Cẩm Doan: lớp 7C1,3,11 Hoàng Như Quỳnh: lớp 7C9,10,15 Bùi Thị Thanh Hiếu: lớp 8C6,7,8
	Chủ đề 3: Tục ngữ, ca dao Hải Phòng	04	Ngữ văn	Hoàng Thị Ninh: dạy lớp 7 C2,4,5,12,13,14 Dương Cẩm Doan: lớp 7C1,3,11 Hoàng Như Quỳnh: lớp 7C9,10,15 Bùi Thị Thanh Hiếu: lớp 8C6,7,8
Chính trị Xã hội, môi trường	Chủ đề 4: Bảo tồn di sản văn hóa Hải Phòng	04	GD&ĐT	Hoàng Thị Ninh: dạy lớp 7 C2,4,5,12,13,14 Dương Cẩm Doan: lớp 7C1,3,11 Hoàng Như Quỳnh: lớp 7C9,10,15 Bùi Thị Thanh Hiếu: lớp 8C6,7,8
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 5: Nghệ thuật hát Đúm huyện Thủy Nguyên	04	Âm nhạc	Khoa Thị Huyền Hương dạy khối 7
	Chủ đề 6: Lễ hội Chọi trâu Đồ Sơn	03	GD&ĐT	Hoàng Thị Ninh: dạy lớp 7 C2,4,5,12,13,14 Dương Cẩm Doan: lớp 7C1,3,11 Hoàng Như Quỳnh: lớp 7C9,10,15 Bùi Thị Thanh Hiếu: lớp 8C6,7,8
	Chủ đề 7: Đặc sản ẩm thực Hải Phòng	04	GD&ĐT	Hoàng Thị Ninh: dạy lớp 7 C2,4,5,12,13,14 Dương Cẩm Doan: lớp 7C1,3,11 Hoàng Như Quỳnh: lớp 7C9,10,15 Bùi Thị Thanh Hiếu: lớp 8C6,7,8.

Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Du lịch Hải Phòng	04	Địa lí	Bùi Tú Quỳnh: dạy 7C1,2,3,4,5,6,7,8 Vũ Lê Hiền Phương: dạy 7C9,10,11,12,13,14,15
-------------------------------	-----------------------------	----	--------	---

Tuần chuyên môn thực hiện các chủ đề của giáo dục địa phương khối 7 như sau:

Từ tuần 1-9	Từ tuần 10-13	Tuần 14-18	Tuần 19-22	Tuần 23-30	Tuần 31-35
Chủ đề môn Lịch sử dạy	Chủ đề môn Ngữ văn	Chủ đề môn Giáo dục công dân dạy	Chủ đề môn Âm nhạc dạy	Chủ đề môn Giáo dục công dân dạy	Chủ đề môn Địa lý dạy

Với lớp 8:

Lĩnh vực	Chủ đề	Số tiết	Phân môn	Phân công Giáo viên dạy
Văn hóa, lịch sử truyền thống	Chủ đề 1: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1527 đến năm 1802	04	Lịch sử	Nguyễn Thảo Vân : dạy lớp 8 B2,4,5,7,10,11 Phùng Thị Hòa: dạy lớp 8B3,9 Vũ Thị Thúy Hà: dạy lớp 8B1,12 Đào Thị Hồng Lộc: dạy lớp 8B6,8
	Chủ đề 2: Vùng đất Hải Phòng từ năm 1802 đến năm 1888	04	Lịch sử	Nguyễn Thảo Vân : dạy lớp 8 B2,4,5,7,10,11 Phùng Thị Hòa: dạy lớp 8B3,9 Vũ Thị Thúy Hà: dạy lớp 8B1,12 Đào Thị Hồng Lộc: dạy lớp 8B6,8
	Chủ đề 3: Hải Phòng từ năm 1888 đến năm 1918	04	Lịch sử	Nguyễn Thảo Vân : dạy lớp 8 B2,4,5,7,10,11 Phùng Thị Hòa: dạy lớp 8B3,9 Vũ Thị Thúy Hà: dạy lớp 8B1,12 Đào Thị Hồng Lộc: dạy lớp 8B6,8
	Chủ đề 4: Tìm hiểu về Ca trù Đông Môn, Thủy Nguyên, Hải Phòng	04	Âm nhạc	Phạm Thị Hoàn dạy khối 8.

	Chủ đề 5: Múa rối cạn Bảo Hà	04	GDCD	Nguyễn Thảo Vân : dạy lớp 8 B2,4,5,7,10,11 Phùng Thị Hòa: dạy lớp 8B3,9 Vũ Thị Thúy Hà: dạy lớp 8B1,12 Đào Thị Hồng Lộc: dạy lớp 8B6,8
	Chủ đề 6: Thơ Nôm Nguyễn Bình Khiêm	03	Ngữ văn	Nguyễn Thảo Vân : dạy lớp 8 B2,4,5,7,10,11 Phùng Thị Hòa: dạy lớp 8B3,9 Vũ Thị Thúy Hà: dạy lớp 8B1,12 Đào Thị Hồng Lộc: dạy lớp 8B6,8
Chính trị - xã hội, môi trường	Chủ đề 7: Phòng chống đuối nước cho học sinh Hải Phòng	04	Giáo dục công dân	Nguyễn Thảo Vân : dạy lớp 8 B2,4,5,7,10,11 Phùng Thị Hòa: dạy lớp 8B3,9 Vũ Thị Thúy Hà: dạy lớp 8B1,12 Đào Thị Hồng Lộc: dạy lớp 8B6,8
Địa lí, kinh tế, hướng nghiệp	Chủ đề 8: Bảo vệ môi trường biển khu vực Hải Phòng	04	Địa lí	Nguyễn Mai Hòa dạy khối 8.

Tuần chuyên môn thực hiện các chủ đề của giáo dục địa phương khối 8 như sau:

Từ tuần 1-14	Từ tuần 15- 18	Tuần 19-22	Tuần 23-26	Tuần 27-35
Chủ đề môn Lịch sử dạy	Chủ đề môn Âm nhạc dạy	Chủ đề môn Địa lý dạy	Chủ đề môn Ngữ văn dạy	Chủ đề môn Giáo dục công dân dạy

- Khối 9:

Chủ đề	Số tiết	Phân môn	Phân công Giáo viên dạy
Chủ đề 1. Hải Phòng từ năm 1919 đến năm 1945 (5 tiết)	05	Lịch sử	Lê Thị Lan Chi : dạy lớp 9A 1,2,3,4,5,6,8 Cao Thị Xiêm: dạy lớp 9A 7,9,10,11
CD 2. Hải Phòng từ năm 1945 đến 1975 (5 tiết)	05	Lịch sử	Lê Thị Lan Chi : dạy lớp 9A 1,2,3,4,5,6,8 Cao Thị Xiêm: dạy lớp 9A 7,9,10,11

Chủ đề 3 : Hải Phòng từ năm 1975 đến nay (5 tiết)	05	Lịch sử	Lê Thị Lan Chi : dạy lớp 9A 1,2,3,4,5,6,8 Cao Thị Xiêm: dạy lớp 9A 7,9,10,11
Chủ đề 4: Nghệ thuật Chèo trên quê hương Hải Phòng (8 tiết)	08	Âm nhạc	Nguyễn Thị Diệu Linh: khối 9
Chủ đề 5: Tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng (8 tiết)	08	Giáo dục công dân	Lê Thị Lan Chi : dạy lớp 9A 1,2,3,4,5,6,8 Cao Thị Xiêm: dạy lớp 9A 7,9,10,11

Từ tuần 1-17	Từ tuần 18- 26	Tuần 27- 35
Chủ đề môn Lịch sử dạy	Chủ đề môn Âm nhạc dạy	Chủ đề môn Giáo dục công dân dạy

Thời gian kiểm tra đánh giá định kỳ môn giáo dục địa phương khối 6,7,8,9:

	Giữa kỳ 1	Học kỳ 1	Giữa kỳ 2	Học kỳ 2
Tuần chuyên môn	8	16	25	33

Lưu ý:

- Các bài kiểm tra đánh giá định kỳ môn giáo dục địa phương của khối 6, 7,8,9 có thể làm trên giấy, hoặc sản phẩm học tập, bài thực hành, dự án.

- Thời gian: 45 phút.

- Bài kiểm tra đánh giá bằng nhận xét.

1.3.6. Lồng ghép môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT

Thực hiện nghiêm túc công văn số 1679 /SGDĐT- GDTrH ngày 07/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS năm học 2024- 2025. Công văn số 119/ GDĐT ngày 10/6/2024 của phòng GD&ĐT Hải An.

Các nhóm: Ngữ văn, Giáo dục Công dân, Lịch sử và Địa lý, Nghệ thuật (Âm nhạc và Mỹ Thuật), nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài có liên quan (thể hiện trong phân phối chương trình).

Các bài có liên quan đến nội dung lồng ghép các chủ đề Giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT: phải thể hiện trong kế hoạch bài dạy và được in đậm trong kế hoạch bài dạy của giáo viên.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

2.1. Mục tiêu chung

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, an toàn, hạnh phúc, nền nếp - kỷ cương, đề cao chất lượng giáo dục toàn diện, để mọi học sinh đều có cơ hội học tập, rèn luyện, phát triển hết tiềm năng, năng lực của mình.

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy - học; đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh với mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực của người học.

Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu. Triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với các khối lớp.

Nâng cao chất lượng hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, phong trào thiếu nhi; xây dựng phát triển văn hóa đọc; văn hóa học đường; Thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn an ninh trường học, công tác Phòng cháy, chữa cháy; chủ động phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường.

Quan tâm xây dựng trường học hạnh phúc, lớp học hạnh phúc; lớp học thông minh; Mô hình “cổng trường an toàn”.

Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục; đẩy mạnh công tác thông tin - truyền thông trong giáo dục và đào tạo, làm tốt công tác Thi đua- Khen thưởng.

Xây dựng cơ sở vật chất khang trang, trang thiết bị đầy đủ, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp Trung học cơ sở.

Thực hiện công khai về điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động, kế hoạch và kết quả hoạt động theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GD&ĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Thực hiện KTĐG với học sinh theo Thông tư 22/2021/TT- BGDĐT ngày 20/7/2021.

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học, học sinh 100% được đánh giá mức đạt trở lên về phẩm chất và năng lực, vận dụng tốt các kiến thức đã học vào thực tế.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh.

- Bồi dưỡng, phát triển học sinh năng khiếu, tổ chức các câu lạc bộ để phát huy năng lực của học sinh.

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực.

- Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao kiến thức trình độ chuyên môn, đổi mới sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn.

- Tạo không khí làm việc thân thiện, dân chủ; phát huy năng lực, sở trường, khả năng sáng tạo của giáo viên, thực hiện tốt văn hóa công sở.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc qui định về đạo đức nhà giáo, qui tắc ứng xử trong trường học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Giáo viên tham gia tích cực cuộc thi GV chủ nhiệm giỏi cấp trường, GV chủ nhiệm giỏi cấp quận, GV dạy giỏi cấp quận và các cuộc thi khác trên cơ sở tự nguyện.

Chất lượng giáo dục đại trà

- Đối với lớp 6,7,8:

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: 95-97%, Khá: 2,5-4,5%, Đạt: 0,5%, Chưa đạt: 0%.

+ Kết quả học tập: Tốt: 55-60%, Khá: 30-33%, Đạt: 9-12%, Chưa đạt: 0,5-1%.

- Đối với lớp 9:

+ Kết quả rèn luyện: Tốt: 95-97%, Khá: 3-5%, Đạt: 0%, Chưa đạt: 0%.

+ Kết quả học tập: Tốt: 60-65%, Khá: 30-35%, Đạt: 5-7%, Chưa đạt: 0%.

- Tốt nghiệp THCS: 100%

- Thi vào lớp 10 THPT công lập: 90-95%.

Trong đó điểm trung bình: Văn: 8.3-8.5; Toán: 8.1-8.3; Môn 3;4: 8.2-8.5

Đỗ chuyên Trần Phú: 55-60 học sinh.

- Thực hiện chuyên đề cấp thành phố “Ứng dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn” môn Toán lớp 9 được đánh giá xuất sắc. Chuyên đề dạy học theo chủ đề cấp quận: “Nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cho học sinh lớp 8 thông qua tiết dạy Communication” môn tiếng Anh: xếp loại xuất sắc.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, kết quả đạt được:

* Về năng lực:

Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi sau:

+ Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Những năng lực đặc thù được hình thành, phát triển chủ yếu thông qua một số môn học và hoạt động giáo dục nhất định: năng lực ngôn ngữ, năng lực tính toán, năng lực khoa học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất.

+ Bên cạnh việc hình thành, phát triển các năng lực cốt lõi, chương trình giáo dục phổ thông còn góp phần phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu của học sinh

* Về phẩm chất: Chương trình giáo dục phổ thông hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu sau: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Thời gian năm học: Thực hiện 35 tuần

- Học kỳ I: Từ ngày 06/9/2024 -> 12/01/2025. Học bù tuần từ 13/1- 19/1/2025

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 -> 23/5/2025. Học bù tuần từ 26/5-31/1/2025.

3.1. Hoạt động chính khóa

Nội dung giáo dục	Số tiết lớp 6			Số tiết lớp 7			Số tiết lớp 8			Số tiết lớp 9		
	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
Môn học bắt buộc												

Ngữ văn	140 tiết	-LL: 59 -CD: 3 -TN: 10	-LL: 55 -CD: 3 -TN: 10	140 tiết	-LL: 69 -CD: 3 -TN: 0	-LL: 67 -CD: 1 -TN: 0	140 tiết	-LL: 69 -CD: 3 -TN: 0	-LL: 68 -CD: 0 -TN: 0	140 tiết	-LL:67 -CD:5 -TN:0	-LL:68 -CD:0 -TN :0
Toán	140	- LL: 64 - CD: 3 - TN: 5	-LL: 63 -CD: 0 -TN: 5	140	-LL: 66 -CD: 3 -TN: 3	-LL: 65 -CD: 0 -TN: 3	140	-LL: 69 CD: 0 -TN: 03	-LL: 65 -CD: 0 -TN: 03	-LL: 60 -CD: 6 -TN: 02	72 -LL:60 - CD:9 -TN:3	68 -LL:62 -CD:6 -TN:0
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	-LL:41 -CD:07 -TN:06	-LL:45 -CD: 0 -TN: 06	105	-LL:41 -CD: 07 -TN: 06	-LL: 38 -CD: 07 -TN: 06	105	-LL: 41 -CD: 07 -TN: 06	-LL: 40 -CD: 05 -TN: 06	105	-LL: 41 -CD: 7 -TN: 06	LL:44 CD:01,
GDCD	35 tiết	- LL: 15 - CD: 3 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35 tiết	-LL 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35 tiết	- LL: 18 - CD: 0 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0	35 tiết	- LL: 15 - CD: 3 - TN: 0	- LL: 17 - CD: 0 - TN: 0
Lịch Sử và Địa lý	105	54	51									
Phân môn Lịch sử	53	27 -LL: 27 -CD: 0 -TN:0	26 -LL: 26 -CD :0 -TN:0	53	27 -LL:24 -CD:3 -TN:0	26 -LL:26 -CD:0 -TN:0	53	27 -LL:27 -CD:0 -TN:0	26 -LL:26 -CD:0 -TN:0	52	27 -LL:27 -CD:0 -TN:0	25 -LL:22 -CD:3 -TN:0
Phân môn Địa lí	52	-LL: 27 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 25 -CD: 0 -TN: 0	52	-LL:23 -CD: 4 -TN: 0	-LL: 25 -CD: 0 -TN: 0	52	-LL:27 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 21 -CD: 4 -TN: 0	53	-LL:27 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 26 -CD: 0 -TN: 0
KHTN	140	-LL: 69 -CD: 03 -TN: 0	-LL: 68 -CD: 0 -TN: 0	140	-LL: 68 -CD: 04 -TN: 0	-LL: 68 -CD: 0 -TN: 0	140	-LL: 72 -CD: 00 -TN: 0	-LL: 68 -CD: 00 -TN: 0	140	-LL: 72 -CD: 00 -TN: 0	-LL: 68 -CD: 0 -TN: 0
Công nghệ	35	-LL: 16 -CD:2 -TN: 0	-LL:17 -CD: 0	35	-LL: 16 -CD:0 -TN: 0	-LL:17 -CD: 0	52	-LL: 18 -CD:0	-LL: 34 -CD: 0	52	-LL: 35 -CD:0 -TN: 0	-LL:17 -CD: 0
Tin học	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0
GDTC	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
Nghệ thuật	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34

Phân môn Âm nhạc	35	18 -LL:17 -CĐ:1	17 -LL:17 -CĐ:0	35	18 -LL:18 -CĐ:0	17 -LL:17 -CĐ:0	35	18 -LL:17 -CĐ:1 -TN:0	17 -LL:17 -CĐ:0 -TN:0	35	18 -LL:18 -CĐ:0	17 -LL:17 -CĐ:0 -TN:0
Phân môn Mỹ thuật	35	18 -LL:17 -CĐ:1 -TN:0	17 -LL:17 -CĐ:0 -TN:0	35	18 -LL:18 -CĐ:0 -TN:0	17 -LL:17 -CĐ:0 -TN:0	35	18 -LL:18 -CĐ:0 -TN:0	17 -LL:17 -CĐ:0 -TN:0	35	18 -LL:18 -CĐ:0 TN:0	17 -LL:17 -CĐ:0 -TN:0
HĐ giáo dục bắt buộc												
HĐ TNHH	105	- LL: 39 - CD: 15 -TN: 0	-LL: 40 -CD:11 -TN: 0	105	-LL: 72 -CD:0 -TN:0	-LL: 49 -CD:0 -TN: 0	105	-LL: 40 -CD:14 -TN:0	-LL: 51 -CD:0 -TN: 0	105	-LL: 72 -CD:0 -TN:0	-LL: 72 -CD:0 -TN: 0
Nội dung GD Địa phương	35	- LL: 14 - CD: 4 -TN: 0	-LL: 13 - CD: 0 -TN: 0	35	-LL: 18 - CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 - CD: 0 -TN: 0	35	-LL: 18 - CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 - CD: 0 -TN: 0	35	-LL: 18 - CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 - CD: 0 -TN: 0
TỔNG SỐ TIẾT	1015	522	493	1015	522	493	1032	522	510	1033	540	493
SỐ TIẾT /TUẦN		29	29		29	29		29	30		30	29

*** Phân phối chương trình các môn học:** (bản đính kèm).

*** Với chương trình tăng cường/ mở rộng:**

- Chương trình dạy học với giáo viên người nước ngoài

Thực hiện Quyết định số 527/QĐ-SGDĐT, ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc Tiếp tục cho phép hoạt động tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ đối với Trung tâm Ngoại ngữ Toàn Lộc HQ ;

Thực hiện Công văn số 190 /GDĐT ngày 02/9/2024 của phòng GD&ĐT về việc nhất trí triển khai các hoạt động liên kết gainrg dạy Kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, các hoạt động ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục trong quận năm học 2024- 2025;

Trường THCS Lê Lợi triển khai với học sinh khối 6,7,8 trên tinh thần tự nguyện. Học phí: 150.000 đồng/4 tiết/học sinh, mỗi tiết học: 37.500đ/01 tiết học/học sinh.

- Chương trình dạy học kỹ năng sống:

Thực hiện Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT-GDĐT-CN&ĐH ngày 06/07/2023 về việc tiếp tục cho phép hoạt động trong lĩnh vực hoạt động kỹ năng sống đối với Trung tâm Phát triển Giáo dục Quốc tế Gaia Hải Phòng.

Thực hiện Công văn số 190 /GDĐT ngày 02/9/2024 của phòng GD&ĐT về việc nhất trí triển khai các hoạt động liên kết gainrg dạy Kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học, các hoạt động ngoài giờ chính khóa tại các cơ sở giáo dục trong quận năm học 2024- 2025;

Trường THCS Lê Lợi triển khai với học sinh khối 6,7,8 trên tinh thần tự nguyện. Học phí: 48.000 đ/ tháng/ 1 HS.

*** Tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường:** Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và Kế hoạch số 215/ KH- UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết số 02/2022/ NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

*** Bồi dưỡng Câu lạc bộ năng khiếu: Văn, Toán, Anh khối 6,7, 8 và các câu lạc bộ các môn học của khối 9**

- Chỉ đạo làm tốt công tác học sinh năng khiếu từ khối 6 trên cơ sở tự nguyện của học sinh. Chủ động trao đổi với phụ huynh sớm định hướng cho học sinh có nguyện vọng thi chuyên Trần Phú và thi học sinh giỏi các cấp. Căn cứ tình hình thực tế về đội ngũ, chất lượng học sinh, xây dựng kế hoạch; tăng cường giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với các trường bạn trong quận; tổ chức cho học sinh tham dự thi học sinh giỏi cấp trường trên cơ sở tự nguyện của học sinh.

- Giáo viên phụ trách công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu xây dựng kế hoạch về chương trình dạy, nội dung dạy và chọn lọc HS năng khiếu của bộ môn qua các đợt khảo sát.

- Triển khai tốt công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu thể dục thể thao và tham gia thi học sinh giỏi thể dục thể thao các cấp.

- Lịch bồi dưỡng học sinh năng khiếu năm học 2024- 2025:

STT	MÔN		THỜI GIAN			ĐỊA ĐIỂM
			Thứ	Buổi	Tiết- giờ	
1	Toán 6	Vũ Thị Hải Yến	4	Sáng	Từ tiết 1	Phòng 2
2	Toán 7	Trịnh Văn Dũng	7	Chiều	Từ tiết 2	Phòng 2
3	Toán 8, Toán 8 bằng TA	Nguyễn Thị Kim Oanh	3	Sáng	Từ tiết 3	Phòng 2
4	Toán 9	Nguyễn Thị Kim Oanh	2	Chiều	Từ tiết 2	Phòng 4
5	KHTN 9 (Lý)	Nguyễn Thị Duyệt	2	Chiều	Từ tiết 2	P. H.T

6	KHTN 9 (Hóa)	Trần Thị Thanh Thúy	2	Chiều	Từ tiết 2	
7	KHTN 9 (Sinh)	Nguyễn Ngọc Anh	2	Chiều	Từ tiết 2	
8	Công nghệ	Nguyễn Thu Trang	2	Chiều	Từ tiết 2	P. Tiếp dân
9	Văn 6	Đào Thị Hồng Lộc	2	Sáng	Từ tiết 2	Phòng 2
10	Văn 7	Vũ Thị Thúy Hà	3	Chiều	Từ tiết 2	Phòng 2
11	Văn 8	Nguyễn Thị Thuận	3	Sáng	Từ tiết 1	Phòng 2
12	Văn 9	Nguyễn Thị Thuận	2	Chiều	Từ tiết 3	Phòng 5
13	Anh 6	Bùi Thị Nhớ	7	Sáng	Từ tiết 1	Phòng 2
14	Anh 7	Bùi Thị Thảo	3	Chiều	Từ tiết 4	Phòng 2
15	Anh 8	Bùi Thị Nhớ	5	Sáng	Từ tiết 1	Phòng 2
16	Anh 9	Phạm Thị Vừa	2	Chiều	Từ tiết 2	Phòng 6
17	Địa lý	Hoàng Thị Nga	2	Chiều	Từ tiết 2	Phòng 3
18	Lịch sử	Lê Thị Thu	2	Chiều	Từ tiết 2	Phòng 2
19	GDCD	Đỗ Thị Thu Huyền	2	Chiều	Từ tiết 2	Phòng y tế
20	Mỹ thuật	Vũ Hoàng Quân	2	Chiều	Từ tiết 2	P. Đội
21	Âm nhạc	Trần Thị Anh Hiền	2	Chiều	Từ tiết 2	P. Đội
22	Tiếng anh ĐK 9	Bùi Thị Nhớ	2	Chiều	Tiết 5	P Hội trường
23	Tiếng anh ĐK 9	Phạm Thị Vừa	2	Chiều	Tiết 5	Phòng 6

*** Phụ đạo học sinh yếu, kém:**

- Nội dung ôn tập, bồi dưỡng chủ yếu tập trung vào việc bù lấp những kiến thức còn thiếu hụt, những kỹ năng còn yếu của học sinh. Quan tâm xây dựng đề cương ôn tập tập trung bám sát các ma trận đề kiểm tra đánh giá định kì.

- Củng cố, ôn tập, hệ thống hóa, khắc sâu những kiến thức đã học để học sinh nắm vững những kiến thức cơ bản theo chuẩn kiến thức, kỹ năng môn học

- Chương trình bồi dưỡng thực hiện theo kế hoạch bồi dưỡng cá nhân xây dựng phụ thuộc vào đối tượng học sinh của từng lớp và từng bộ môn:

- Giáo viên dạy Văn, Toán, Anh các lớp bố trí linh hoạt thời gian để bồi dưỡng (nếu lớp mình có). Việc bồi dưỡng khi đã đạt yêu cầu về nội dung có thể tạm dừng.

*** Chương trình dạy học các chủ đề giáo dục STEM**

Thực hiện công văn số 2575 /SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2024 về Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường năm học 2024- 2025; Công văn số 200/GDĐT ngày 10/9/2024 của phòng

GD&ĐT Hải An về Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường năm học 2024- 2025.

Các nhóm chuyên môn tổ KHTN trên cơ sở rà soát chương trình, xây dựng chương trình nhà trường, từ đó xây dựng các chủ đề dạy học GD STEM.

Môn	Lớp	Tên chủ đề	Thời gian thực hiện
KHTN	7	Chủ đề Giáo dục Stem “Các đặc trưng của âm thanh. Chế tạo nhạc cụ”	Tháng 11/2024

**** Công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS***

Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018- 2025” trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Công văn số 2588/ SGDĐT- TrH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học 2024- 2025; Công văn số 182/ PGDĐT ngày 28/8/2024 của phòng GD &ĐT Hải An về hướng dẫn thực hiện công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học năm học 2024- 2025

Thực hiện chương trình giáo dục hướng nghiệp tích hợp trong chương trình giáo dục phổ thông gắn với hoạt động tham quan, trải nghiệm thực tế tại các cơ sở sản xuất kinh doanh.

Nhà trường tuyên truyền tới học sinh và phụ huynh về việc lựa chọn học nghề, học Trung cấp chuyên nghiệp hoặc thi vào các trường Trung học phổ thông để có định hướng phù hợp.

3.2. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

a) Hoạt động ngoại khóa:

- Triển khai tháng An toàn giao thông: Tháng 9/2024.
- Tổ chức Tết trung thu: Ngày 16//9/2024.
- Triển khai 100% HS kí cam kết thực hiện nội quy trường, lớp, các cam kết về ATGT, ma túy, tội phạm. Văn hóa học đường.
- Duy trì tổ chức có hiệu quả, có ý nghĩa giáo dục các hoạt động Đội, HĐNK định kì, chú trọng các hoạt động theo mô hình lớp: Khai giảng, Trung thu, kỉ niệm 20-11, HKPD, 8-3, 26-3... thu hút 100% học sinh tham gia, rèn HS ý thức tự quản khi tham gia các hoạt động sinh hoạt tập thể.

- Tổ chức thi sơn ca cấp trường: tháng 11/2024. Đăng ký dự thi sơn ca cấp quận.
- Triển khai dạy lồng ghép các nội dung về ATGT, phòng chống thương tích, đuối nước, xâm hại trẻ em, quyền trẻ em vào các hoạt động ngoại khóa.
- Triển khai phát động 100% tham gia công tác từ thiện giúp đỡ bạn nghèo tại các chi đội (trừ những HS khó khăn đặc biệt), hoạt động Đền ơn đáp nghĩa tại các lớp.
- Tổ chức cho HS ngày hội Bánh chưng tặng bạn: Tháng 01/2025.

Thực hiện Công văn số 2630/SGDDĐT-GD TrH ngày 29/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao trường học năm học 2024-2025.

b) Câu lạc bộ

- Thành lập câu lạc bộ múa hát: giao đồng chí Anh Hiền, Lan Anh phụ trách
- Thành lập câu lạc bộ thể dục thể thao: giao đồng chí Nguyễn Minh Hòa phụ trách.

3.3. Các hoạt động giáo dục khác

3.3.1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý dạy học

3.3.1.1. Công tác quản lý chuyên môn

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chuyên môn của BGH nhà trường đối với giáo viên.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chuyên môn đồng bộ từ BGH đến tổ, nhóm, cá nhân; KH của các bộ phận tổ chuyên môn, giáo viên bám sát tình hình thực tế của đơn vị và nội dung chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và nhà trường. Triển khai các qui định về chuyên môn tới tổ, nhóm chuyên môn và toàn thể giáo viên nhà trường; tăng cường kiểm tra thực hiện qui chế chuyên môn của giáo viên.

Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn: tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử. Thực hiện Kế hoạch số 192/KH- THCS ngày 29/8/2024 của trường THCS Lê Lợi về triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên công thông tin điện tử năm học 2024- 2025.

Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.

Phân công chuyên môn (*Biểu đính kèm*)

3.3.1.2. Thực hiện nghiêm túc các qui định về qui chế chuyên môn

+ Tổ chức học tập quy chế chuyên môn, kế hoạch giáo dục của Bộ GD&ĐT và Sở Giáo dục & Đào tạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cấp THCS của Sở GD&ĐT tại công văn số 2474/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/8/2024 của Sở GD&ĐT

hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025 và Kế hoạch chỉ đạo chuyên môn của Phòng GD&ĐT; công văn số 2475/SGDĐT - GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024- 2025; Công văn số 2688/ SGDĐT- GD TrH ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến năm học 2024- 2025. Công văn số 203/ PGDĐT ngày 12/9/2024 của phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến năm học 2024- 2025.

+ Thực hiện nghiêm túc Kế hoạch số 192/KH- THCS ngày 29/8/2024 của trường THCS Lê Lợi về triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên cổng thông tin điện tử năm học 2024- 2025.

+ Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc nề nếp dạy và học, soạn bài theo yêu cầu đổi mới; thực hiện chương trình, soạn, giảng, chấm, kiểm tra đánh giá, cập nhật điểm đủ cơ sở, đúng tiến độ, công khai điểm kịp thời, sửa điểm đúng qui chế theo điều lệ.

+ Thực hiện đúng qui định về công tác dạy thêm, học thêm; dạy học tự chọn, bồi dưỡng các câu lạc bộ, phụ đạo HS yếu kém, kỹ năng sống cho học sinh.

+ Thực hiện nghiêm túc công văn số 2589/ SGDĐT- GDTrH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác chủ nhiệm trong nhà trường năm học 2024- 2025; Công văn số 188/ GDĐT ngày 02/9/2024 của phòng GD&ĐT về hướng dẫn công tác chủ nhiệm trong nhà trường năm học 2024- 2025.

+ Thực hiện nghiêm túc các quy định hồ sơ của giáo viên.

+ Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục:

- Triển khai nghiêm túc Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025", chuẩn hoá dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành.

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 2481/ SGDĐT- GDTX&ĐH ngày 13/9/2023 của Sở GD&ĐT; công văn số 234/ PGDĐT ngày 14/9/2023 của phòng GD&ĐT Hải An về việc hướng dẫn nộp hồ sơ cấp ký số đối với CBQL, GV.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động chuyên môn.

- Đăng ký tài khoản cho cán bộ, GV trong nhà trường tham gia chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến mở đại trà tại địa chỉ www.onetouch.edu.vn

- Xây dựng phòng học thông minh tại lớp 9A9. (có kế hoạch kèm theo).

3.3.1.3. Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục nhà trường. Triển khai hiệu quả chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7,8,9

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường được thực hiện theo Công văn số 5512/ BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; tham khảo các phụ lục của Công văn 5512 trong việc xây dựng kế hoạch dạy học các môn học; kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của giáo viên; kế hoạch bài dạy (giáo án).

- Lựa chọn giáo viên có tay nghề chuyên môn vững vàng, kỹ năng ứng dụng phần mềm, kỹ thuật dạy học tốt để phân công dạy lớp 8,9. Tích cực tổ chức dạy tiết học minh họa đối với các môn học theo Kế hoạch nhà trường để hội thảo, rút kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy. Nhà trường tăng cường dự giờ, kiểm tra đối với giáo viên dạy lớp 9 để có điều chỉnh kịp thời.

- Thực hiện Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022) và Công văn số 5636/BGDĐT ngày 10/10/2023 của Bộ GD&ĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Xây dựng và nộp kế hoạch giáo dục nhà trường theo quy định.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung về giáo dục pháp luật, giáo dục quyền con người, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh, giáo dục thông qua di sản, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; tuyên truyền, giáo dục phòng cháy chữa cháy, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng điện trong chương trình dạy học, trong các buổi sinh hoạt lớp, các buổi ngoại khóa.

3.3.2. Xây dựng chủ đề dạy học, thực hiện chương trình

Thực hiện nghiêm túc:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/ 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung Điều 3

Thông tư số 32/2018/TT- BGDDT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Công văn số 2475/SGDDT - GDTrH ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Sở GD&ĐT về lịch chỉ đạo thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024- 2025;

- Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT qui định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

- Đảm bảo đủ điểm số và đánh giá theo qui định, BGH quản lí tiến độ thực hiện các bài kiểm tra thường xuyên và định kì của giáo viên.

Giao các nhóm chuyên môn: Tiếp tục rà soát chương trình; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trên cơ sở yêu cầu dạy học theo chủ đề, hoạt động giáo dục STEM ở các khối từ lớp 6 đến lớp 9. Tiếp tục xây dựng một số bài học theo chủ đề.

- Thực hiện công văn số 2575 /SGDDT-GDTrH ngày 26/8/2024 về Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường năm học 2024- 2025; Công văn số 200/GDDT ngày 10/9/2024 của phòng GD&ĐT Hải An về Kế hoạch và hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường năm học 2024- 2025.

- Tham gia Cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số.

3.3.3. Đối mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

- Quy định về đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông. Xây dựng bản đặc tả, ma trận đề bám sát chuẩn kiến thức, kĩ năng. Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng qui chế các khâu kiểm tra, đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Với các môn đánh giá bằng nhận xét (Đạt, chưa đạt): Nghệ thuật; Giáo dục thể chất ; GDĐP; HĐTNHN: trong các bài kiểm tra đánh giá định kỳ phải có tiêu chí đánh giá.

Đối với môn Ngữ văn: thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GD&ĐT lớp 6,7,8; khuyến khích nhóm chuyên môn vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với lớp 9.

Trong đánh giá kết quả học tập cuối học kì, cuối năm học tránh dùng lại các văn bản đã học trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra; khuyến khích việc xây dựng và sử dụng các đề mở trong kiểm tra, đánh giá để phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

Đối với việc kiểm tra, đánh giá lại: học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định (Điều 12 Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT).

3.3.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ (nhóm) chuyên môn

3.3.4.1. Nâng cao chất lượng đại trà

**** Về giáo dục đạo đức***

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy; Kế hoạch số 1034/KH-SGDĐT ngày 16/8/2024 của Sở GD&ĐT và Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 9/7/2024 của Ủy ban nhân dân quận thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên đến năm 2030.

Tiếp tục thực hiện Công văn số 1673/UBND-GDĐT ngày 17/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận về việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 1895/QĐ-TTg ngày 11/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022 - 2030” và các văn bản của các cấp về phòng chống bạo lực học đường;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục, rèn kỹ năng sống, giá trị sống, các hoạt động ngoại khóa, các sân chơi theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm, sáng

tạo, phù hợp với yêu cầu phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh và điều kiện thực tế của địa phương. Kết hợp chặt chẽ 03 môi trường: Nhà trường- Gia đình- Xã hội để giáo dục học sinh đạt kết quả.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử trong nhà trường.

* Về học tập:

- Phân công các giáo viên có nghiệp vụ tay nghề cao, nhiều kinh nghiệm để giảng dạy, đặc biệt với lớp 9.

- Quản lý chương trình, nội dung giảng dạy chính khóa, dạy thêm của giáo viên. Giám sát việc giảng dạy và chất lượng của các lớp.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá chặt chẽ, nghiêm túc, đúng qui chế. Ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Khảo sát chất lượng thường xuyên, trả bài kiểm tra đến phụ huynh; giáo viên có đánh giá chất lượng học tập của học sinh kịp thời.

* Về chất lượng ôn thi vào lớp 10 THPT:

- Ưu tiên phân công những đồng chí giáo viên nhiệt tình, có năng lực chuyên môn tốt giảng dạy những môn thi vào lớp 10.

- Chỉ đạo nhóm chuyên môn khối 9 xây dựng kế hoạch, trao đổi kinh nghiệm ôn tập cho học sinh lớp 9 thi vào lớp 10 THPT.

- Thực hiện phân nhóm học sinh theo năng lực để ôn tập.

- Nghiên cứu cấu trúc đề thi vào lớp 10 THPT từ năm học 2025- 2026 (ban hành kèm theo Quyết định số 1038/ QĐ- SGD ĐT ngày 31/7/2024 của Sở GD&ĐT) có kế hoạch tổ chức dạy - học và ôn tập đáp ứng yêu cầu chất lượng.

- Chủ động kế hoạch khảo sát đánh giá chất lượng học sinh lớp 9. Thực hiện khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 bằng đề chung của quận 3 lần/ năm.

- Định hướng, tư vấn, tổ chức ôn tập riêng cho học sinh có nguyện vọng thi vào THPT Chuyên Trần Phú, tập trung nâng cao chất lượng môn Tiếng Anh điều kiện.

- Phối hợp với phụ huynh làm tốt công tác tư vấn chọn trường phù hợp khả năng học sinh.

* Chất lượng dạy - học ngoại ngữ

- Triển khai nghiêm túc hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về dạy học ngoại ngữ cấp trung học năm học 2024- 2025.

Các bài kiểm tra, đánh giá giữa kì và cuối kì phải có ma trận đề và bao gồm cả 04 kĩ năng ngôn ngữ là nghe, nói, đọc, viết và kiến thức ngôn ngữ theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Trung tâm Toàn Lược HQ để triển khai học Tiếng Anh với giáo viên người bản ngữ theo danh sách đăng ký của PHHS và thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Dự kiến triển khai thí điểm học ngoại ngữ 2 môn Tiếng Nhật dưới hình thức Câu lạc bộ khi có đủ điều kiện.

3.3.4. 2. *Nâng cao chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu*

* Thi học sinh năng khiếu trên cơ sở tự nguyện

- Nghiên cứu cấu trúc đề thi Học sinh giỏi (ban hành kèm theo Quyết định số 1036/ QĐ- SGDĐT ngày 31/7/2024 của Sở GD&ĐT).

- Lựa chọn, phân công những đồng chí giáo viên giỏi, nhiệt tình hướng dẫn, bồi dưỡng các em học sinh tự nguyện tham gia thi học sinh giỏi. Có chế độ khuyến khích, động viên (tôn vinh, khen thưởng...) giáo viên có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

- Tổ chức thi học sinh giỏi và giao lưu các CLB năng khiếu cấp trường trên cơ sở tự nguyện của học sinh: Tháng 11/2024.

- Thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng anh cấp quận: tháng 1/2025, cấp thành phố vào tháng 3/2025.

- Tổ chức Cuộc thi KHKT dành cho HS khối 8, 9:

+ Tổ chức thi cấp trường: 26/ 9/2024.

+ Tham gia thi cấp quận: 15/10/2024.

+ Tham gia thi cấp TP: chung khảo ngày 23-29/12/2024.

- Thi học sinh giỏi, học sinh năng khiếu cấp quận: tháng 12/2024.

- Thi học sinh giỏi cấp Thành phố: 13-19/1/2025.

- Tham gia Cuộc thi “ An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”; Cuộc thi viết thư quốc tế UPU.

- Học sinh tự nguyện tham gia các cuộc thi, giao lưu qua mạng do Sở GD&ĐT (và phối hợp với các ngành khác) và các cuộc thi quốc tế.

3.3.4. 3. *Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn*

* Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên

Thảo luận các nội dung:

+ Sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

- + Đổi mới kiểm tra đánh giá, xây dựng bản đặc tả, ma trận đề kiểm tra.
- + Dạy học định hướng phát triển năng lực học sinh khối 9 (các môn)
- + Dạy học theo chủ đề
- + Giải pháp nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT, học sinh giỏi.
- + Giáo dục STEM

* Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học: gồm 4 bước

- Bước 1: Xây dựng bài dạy minh họa.
- Bước 2: Thiết kế bài dạy
- Bước 3: Tổ chức dạy học minh họa và dự giờ.
- Bước 4: Thảo luận, rút kinh nghiệm.

Các buổi sinh hoạt đều có biên bản và hồ sơ lưu tại nhóm chuyên môn.

* Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

3.3.5. Tham gia các hội thi chuyên môn

* *Các cuộc thi của giáo viên*

- Tham gia thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: tháng 01/ 2025.
- Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp quận (tháng 11/2024).
- Hội thi Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp quận (tháng 3/2025)

Các cuộc thi khác do ngành GD&ĐT phối hợp với các ngành khác tổ chức.

3.3.6. Tiếp tục nâng cao chất lượng, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. Bồi dưỡng năng lực quản lý, nghiệp vụ tay nghề đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Bồi dưỡng về tư tưởng, đạo đức chính trị cho cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Bồi dưỡng về tư tưởng, đạo đức chính trị cho cán bộ, giáo viên: Học tập Chỉ thị 05-CT/TW ngày 31/10/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 7/5/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý đạo đức nhà giáo; Xây dựng đội ngũ chuẩn mực Nhà giáo, chấp hành nghiêm Pháp luật của Nhà nước và qui định của ngành.

Chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường tham gia các buổi tập huấn, hội thảo trao đổi kinh nghiệm về công tác giáo dục đạo đức cho học sinh; công tác giáo viên chủ nhiệm.

Bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo

+ Chủ động xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ theo qui định của Luật Giáo dục năm 2019, khuyến khích giáo viên học nâng chuẩn trình độ Thạc sỹ.

+ Thực hiện chuẩn hóa năng lực đội ngũ giáo viên Tiếng Anh đáp ứng yêu cầu dạy Tiếng Anh theo chương trình mới; tăng cường quản lý hoạt động dạy học ngoại ngữ có yếu tố người nước ngoài đảm bảo chất lượng.

Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, nghiệp vụ tay nghề đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Triển khai bồi dưỡng thường xuyên: Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT Ban hành chương trình Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên Trung học cơ sở ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chỉ đạo của Sở GD&ĐT Hải Phòng, Phòng GD&ĐT Hải An.

- Tham gia các lớp tập huấn: giáo viên dạy môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lý,... dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; tổ chức hoạt động trải nghiệm; tổ chức các cuộc thi theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo. Bồi dưỡng hỗ trợ hoạt động dạy học qua mạng Internet. Tiếp tục bồi dưỡng giáo viên về năng lực nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên tư vấn tâm lý cho học sinh trong nhà trường...

- Chú trọng công tác bồi dưỡng tại chỗ về: nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức và lương tâm nghề nghiệp cho CB, GV và nhân viên; về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; về dạy học theo chủ đề, liên môn, tích hợp, lên lớp hội thảo... đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường bồi dưỡng giáo viên trẻ, giáo viên mới vào nghề về chuẩn kiến thức kỹ năng, các kỹ thuật dạy học và đổi mới phương pháp,...

3.3.7. Thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" và Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025", chuẩn hoá dữ liệu trên cơ sở dữ liệu ngành.

Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện Công văn số 2688/ SGDĐT- GD TrH ngày 05/9/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức, quản lý dạy học trực tuyến năm học 2024- 2025 (có kế hoạch cụ thể kèm theo).

Nhà trường đáp ứng các yêu cầu về chuyển đổi số theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên. Tổ chức đánh giá và công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục theo quy định.

Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục: quản lý hồ sơ trực tuyến, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, thư viện điện tử, giao dịch không dùng tiền mặt, chữ ký số, thực hiện thủ tục hành chính mức độ 4; tuyển sinh trực tuyến. Lựa chọn các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số giáo dục. Tiếp tục xây dựng phòng học thông minh trong nhà trường.

Ứng dụng triệt để công nghệ số, nền tảng số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập: thực hiện số hóa tài liệu, chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập. Triển khai ứng dụng các phần mềm dạy, học trực tuyến, phục vụ công tác giảng dạy - học tập - thi cho giáo viên, học sinh. Tăng cường kết nối liên lạc giữa nhà trường với phụ huynh học sinh qua các ứng dụng, nền tảng số.

Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý trực tuyến của ngành và các sản phẩm công nghệ phục vụ công tác quản lý, đổi mới kiểm tra, đánh giá và công khai kết quả giáo dục. Sử dụng hiệu quả không gian mạng trong tập huấn chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cho cán bộ, giáo viên.

Tiếp tục xây dựng bài giảng điện tử và bổ sung kho học liệu của cấp học.

Đảm bảo quy định về bảo mật, an toàn, an ninh mạng, chế độ sử dụng và lưu trữ thông tin, không vi phạm quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng trao đổi thông tin; quản lý, cảnh giác trong việc sử dụng trang thiết bị công nghệ, phần mềm có mã độc. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

3.3.8. Thực hiện nghiêm túc các qui định về an toàn an ninh trường học, công tác Phòng cháy, chữa cháy; chủ động phòng, chống, ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh trong nhà trường.

Thực hiện Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường giải pháp phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; Chỉ thị số 993/CT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực trong cơ sở giáo dục.

Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh, ứng phó hiệu quả với thiên tai. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục, chấp hành nghiêm các quy định về an toàn giao thông; phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích, phòng chống bạo lực học đường cho học sinh. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 31/8/2022 của Ủy ban nhân dân quận triển khai thực hiện Thông tư 06/2022/TT-BGDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng

về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn quận.

Triển khai hiệu quả mô hình “Cổng trường an toàn”. Tăng cường huy động các nguồn lực trang bị hệ thống camera giám sát các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành địa phương, công an phường, tổ dân phố, phụ huynh học sinh phát hiện sớm và giải quyết dứt điểm các sự việc xảy ra trong và ngoài nhà trường.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích cho học sinh, thực hiện phổ cập bơi cho học sinh.

IV. KHUNG THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG TRONG NGÀY

Nhà trường tổ chức học 1 buổi/ngày

Buổi sáng (khối 7, 9)			Buổi chiều (khối 6, 8)		
Thời gian			Thời gian		
Tiết 1	45 phút	7h00- 7h45	Tiết 1	45 phút	13h00- 13h45
Tiết 2	45 phút	7h50- 8h35	Tiết 2	45 phút	13h50- 14h35
Tiết 3	45 phút	8h40- 9h25	Tiết 3	45 phút	14h40- 15h25
Tiết 4	45 phút	9h30- 10h15	Tiết 4	45 phút	15h30- 16h15
Tiết 5	45 phút	10h20- 11h5	Tiết 5	45 phút	16h20- 17h5

V. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC

Ngày tựu trường	Ngày KG	Học kỳ I		Học kỳ II	
		Thời gian thực hiện CT (18 tuần)	Dạy bù HK 1	Thời gian thực hiện CT (17 tuần)	Dạy bù HK và kết thúc học kỳ II
29/8/2024	05/9/2024	06/9/2024 đến 12/01/2025	13/01- 19/01/2025	20/01/2025 đến 25/5/2025	26/5- 31/5/2025

VI. CÁC KẾ HOẠCH CỤ THỂ

6.1. Kế hoạch trọng tâm cả năm học

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
Tháng 9/2024				

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
1	Tổ chức quán triệt và triển khai các văn bản chỉ đạo chuyên môn, các văn bản đánh giá giáo viên, học sinh, tới 100% cán bộ, giáo viên. Tập huấn GV	Tháng 9/2024	BGH	Ban TT, Tổ CM
2	Thực hiện chương trình học kỳ I năm học 2024- 2025. Học kỳ 1: từ 06/9/2024- 12/01/2025	06/9/2024	BGH	GV, HS
3	Tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2024-2025	8h00 ngày 05/9/2024	BGH	Toàn trường
4	Hai tổ CM căn cứ vào hướng dẫn chuyên môn của Sở GD để xây dựng chương trình nhà trường cho phù hợp	Tháng 9/2024	Đ/c Hạnh	Tổ, nhóm CM
5	Xây dựng kế hoạch năm học của trường, Kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch dạy học của tổ CM, nhóm CM và kế hoạch giáo dục cá nhân giáo viên.	Tháng 9/2024	BGH	TTCM- CTCD- TPT, GV
6	Tham gia các lớp bồi dưỡng CM, tập huấn ĐMPP của Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT	Tháng 9/2024	Đ/c Hạnh	GV được cử tập huấn
7	Dự Hội nghị triển khai kế hoạch chuyên môn năm học 2024-2025 tại trường THCS Lê Lợi	8h00 ngày 14/9/2024	BGH	Tổ trưởng, cốt cán chuyên môn
8	- Cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý trực tuyến. - Rà soát cấp tài khoản trường học kết nối cho giáo viên, học sinh.	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	Đ/c Phụng, Đ/c T. Ngân, GV
9	Triển khai tháng an toàn giao thông, Xây dựng “Cổng trường an toàn văn minh”, kí cam kết không vi phạm An toàn giao thông, tệ nạn xã hội, phòng chống ma túy theo quy định.	Tháng 9/2024	BGH, C.đoàn	Toàn trường

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
10	Kiểm tra nội vụ học sinh trong năm học	Tháng 9/2024	Đ/c Hạnh	Ban KTNV
11	Kiểm tra giáo viên 30 đồng chí. (TN 15-XH 15)	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ CM, GV
12	Tổ chức vui Tết Trung thu năm 2024	16/9/2024	BGH Công đoàn	Toàn trường
13	Các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, tích hợp liên môn, dạy học theo chủ đề, giáo dục Steam theo kế hoạch đầu năm đã xây dựng	Tháng 9/2024	BGH	Tổ, nhóm CM
14	Xây dựng kế hoạch phòng học thông minh	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	GV
15	Thi KHKT Cấp trường	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	HS và GV có dự án
16	Điều tra rà soát đối tượng phổ cập giáo dục xóa mù chữ	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ phổ cập
17	Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đánh giá giữa học kì và cuối học kì , KSCL học sinh đại trà, đề thi vào 10 THPT, HS năng khiếu, đề cương ôn tập, chủ đề dạy học.	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	2 tổ CM
18	Khảo sát chất lượng học sinh năng khiếu, học sinh đại trà lớp 9 mỗi tháng 1 lần	Tháng 9/2024-5/2025	Đ/c T. Anh	HS NK, HS lớp 9
19	Kiểm tra công tác bồi dưỡng các câu lạc bộ năng khiếu	Tháng 9/2024-5/2025	Đ/c T. Anh	GV BD
20	Tổ chức Hội thảo nâng cao chất lượng HS thi vào lớp 10-THPT chuyên Trần Phú.	Tháng 9/2024	Đ/c Vương	HS đăng ký thi chuyên, GVCN, GV ôn chuyên
21	Phát động viết sáng kiến năm học 2024-2025	Tháng 9/2024	Đ/c Thu Anh	CB, GV, NV đăng kí CSTĐ các cấp

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
Tháng 10/2024				
22	Thi KHKT cấp quận tại THCS Lê Lợi	Tháng 10/2024	BGH	HS và GV có dự án
23	Hoàn thành báo cáo đầu năm học trên CSDL ngành	Tháng 10/2024	Đ/c Thu Anh	Gv Tin, GVCN
24	Tổ chức chuyên đề cấp thành phố : “Ứng dụng tỉ số lượng giác của góc nhọn để giải quyết một số vấn đề trong thực tiễn” môn Toán lớp 9	Tháng 10/2024	BGH	HS Khối 9, GV
25	Tổ chức phát động tuần lễ dân số và môi trường	Tháng 10/2024	Đ/c Hạnh	Chi Đoàn, Đội,GVCN
26	Thi TDTT cấp trường	Từ 03/10-06/10/2024	Đ/c Hạnh	GV Thể dục
28	Kiểm tra chuyên môn và các hoạt động giáo dục khác theo kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường (như: KT nội bộ GV; kiểm tra công tác dạy thêm, học thêm của giáo viên; Kiểm tra việc thực hiện QCCM, Kiểm tra việc cập nhật điểm trên sổ điểm điện tử; ...)	Tháng 10/2024	BGH	Ban TT, Tổ CM
29	Dự chuyên đề cấp quận: “ Thiết kế bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học” môn KHTN lớp 7 tại THCS Đăng Lâm	Tháng 10/2024	Đ/c Hạnh	Nhóm KHTN
30	Dự chuyên đề: chuyên đề cấp quận: học dự án: “Tái chế vì tương lai, hành động vì môi trường” môn KHTN lớp 6 tại THCS Đăng Hải	Tháng 10/2024	Đ/c Hạnh	Nhóm KHTN
31	Kiểm tra nội bộ (30 đồng chí: TN 15 XH 15)	Tháng 10/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ CM+ GV

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
32	Triển khai xây dựng ngân hàng đề kiểm tra các khối lớp.	Tháng 9/2024-5/2025	Đ/c T. Anh	GV 9
Tháng 11/2024				
33	Cập nhật dữ liệu phổ cập vào hệ thống thông tin điện tử PCDG, XMC	Tháng 11/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ PC
34	Lên lớp dạy tốt chào mừng ngày phụ nữ việt nam 20/10	Tháng 10/2024	Công đoàn	GV
35	Thi HSG cấp trường (trên tinh thần tự nguyện của HS)	Tháng 11/2024	BGH	Tổ, nhóm CM
36	Kiểm tra đánh giá định kỳ giữa học kì I	28/10-03/11/2024	BGH	Tổ, nhóm CM
37	Tổ chức chuyên đề cấp quận: “Nâng cao khả năng vận dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cho học sinh lớp 8 thông qua tiết dạy Communication”.	Tháng 11/2024	BGH	Tổ KH xã hội GV tiếng anh
38	Dự chuyên đề cấp thành phố: “Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh qua tiết Nói và nghe theo chương trình GDPT 2018” môn Ngữ văn lớp 9 tại THCS Đông Hải	Tháng 11/2024	Đ/c Hạnh	Nhóm Ngữ văn
39	Thi Giáo viên dạy giỏi THCS cấp quận năm học 2024-2025	Tháng 11/2024	BGH	Tổ, nhóm CM
40	Dự chuyên đề cấp quận: “Dạy học phát triển năng lực học sinh qua văn bản: Đồng dao mùa xuân” môn Ngữ văn lớp 7 tại THCS Trảng Cát	Tháng 11/2024	Đ/c Hạnh	Nhóm Ngữ văn
41	Thi sơn ca cấp trường	Tháng 11/2024	Đ/c Hạnh	Nhóm âm nhạc, TPT
42	Tổ chức lễ kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20-11	Tháng 11/2024	BGH, CD	Toàn trường

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
43	Kiểm tra nội bộ (16 đồng chí: TN 08- XH 08)	Tháng 11/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ CM+ GV
44	Nộp sản phẩm dự Thi KHKT Cấp TP tham gia vòng sơ khảo (nếu có)	Tháng 11/2024	Đ/c Thu Anh	HS và GV có dự án
Tháng 12/2024				
45	Kiểm tra nội bộ (14 đồng chí: TN 07-XH 07)	Tháng 12/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ CM+ GV
46	Dự chuyên đề cấp quận: “Đòn bẩy và một số ứng dụng trong thực tiễn” môn KHTN lớp 8 tại THCS Đông Hải	Tháng 12/2023	Đ/c Hạnh	Nhóm KHTN
47	Rà soát số liệu phổ cập giáo dục; tự kiểm tra và đề nghị công nhận kết quả phổ cập năm 2024	Tháng 12/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ PC
48	Đón đoàn kiểm tra PCDG-XMC của UBND quận	Tháng 12/2024	Đ/c Thu Anh	Tổ PC
49	Thi HSG, học sinh năng khiếu cấp quận lớp 9	Tháng 12/2024	Đ/c Thu Anh	GV bồi dưỡng
50	Ôn tập và kiểm tra đánh giá định kỳ học kỳ I.	23/12/2024 đến 05/01/2025	BGH	Tổ, nhóm CM
51	Chung khảo cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp TP	Tháng 12/2024	Đ/c Thu Anh	HS và GV có dự án
Tháng 01/2025				
52	Dạy bù, kết thúc học kỳ I	Từ 13/01-19/01/2025	BGH	Tổ, nhóm CM
53	Hoàn thành báo cáo học kỳ I trên CSDL ngành	Từ 1-10/1/2025	Đ/c Thu Anh	GV Tin

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
54	Tham gia thi học sinh giỏi cấp thành phố	Từ 13/1-19/1/2025	BGH	GV bồi dưỡng
55	Dự chuyên đề ngoại khoá cấp thành phố: “Tự hào biển đảo quê hương”	Tháng 01/2025	BGH	TPT
56	Thi học sinh giỏi Toán bằng Tiếng Anh, Khoa học tự nhiên bằng Tiếng Anh cấp quận tại trường THCS Đằng Lâm	Tháng 01/2025	BGH	GV bồi dưỡng
57	Kiểm tra nội bộ (05 đồng chí: TN 02-XH 03)	Tháng 01/2025	Đ/c Thu Anh	Tổ CM+ GV
58	Sơ kết bình xét thi đua HS HK 1	Tháng 01/2025	Ban thi đua	Đoàn, Đội, GVCN
59	Từ 20/01/2025: thực hiện chương trình học kỳ II. Báo cáo sơ kết học kỳ I.	20/01/2025	Đ/c Hạnh	Tổ, nhóm CM
60	Thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp trường năm học 2024-2025	Tháng 01/2025	BGH	GV 2 tổ
61	Ký cam kết thực hiện Nghị định 36 CP của Chính phủ và Quyết định số 95 của TTCP	Tháng 01/2025	BGH	Đoàn, Đội, GVCN k6,7,8
Tháng 02/2025				
62	Dự chuyên đề Đội cấp thành phố “Mừng Đảng quang vinh, tiến bước lên Đoàn” tại THCS Đằng Hải	Tháng 2/2025	Đ/c Hạnh	TPT
63	Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh nghỉ Tết Nguyên Đán, tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, TDTT mừng Đảng, mừng Xuân.	Tháng 02/2025	BGH	GV , HS
64	Thẩm định Sáng kiến cấp trường.	Tháng 02/2025	BGH	GV có SK

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
Tháng 03/2025				
65	Khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 lần 1 (đề chung toàn quận)	Tháng 03/2025	Đ/c Thu Anh	Tổ, nhóm CM
66	Thi Giải Toán và Khoa học tự nhiên bằng Tiếng Anh cấp thành phố	4/ 3/2025	Đ/c Thu Anh	GV bồi dưỡng và HS dự thi
67	Kiểm tra đánh giá định kỳ giữa học kỳ II.	Từ 10-16/3/2025	Đ/c Thu Anh	Tổ, nhóm CM
68	Điều tra rà soát đối tượng phổ cập THCS; xây dựng kế hoạch phát triển năm học 2025- 2026	Tháng 03/2025	BGH	GV phụ trách phổ cập
69	Tổ chức lựa chọn Sách giáo khoa sử dụng trong nhà trường năm học 2025-2026	Tháng 03/2025	Đ/c Hạnh	
70	Triển khai kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 9; rà soát, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS	Tháng 03/2025	BGH	Tổ CM, GV lớp 9
Tháng 04/2025				
71	Khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 lần 2 (đề chung toàn quận)	Tháng 04/2025	BGH	GV 2 tổ
72	Rà soát, phân luồng HS sau tốt nghiệp THCS; xây dựng KH tổ chức ôn thi vào 10	Tháng 04/2025	BGH	GVCN 9 GV ôn thi 9
73	Thi Giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cấp quận năm học 2024-2025	Tháng 04/2025	BGH	GV 2 tổ
Tháng 05/2025				
74	Kiểm tra đánh giá định kỳ học kỳ II	Tháng 05/2025	BGH	Tổ, nhóm CM

TT	Nội dung công việc	Thời gian	Bộ phận thực hiện	
			Phụ trách chung	Người thực hiện
75	Khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 lần 3 (đề chung toàn quận)	Tháng 05/2025	BGH	Tổ CM, GV lớp 9
76	Xét Tốt nghiệp học sinh lớp 9. dạy bù, kết thúc học kỳ II	Tháng 05/2025	BGH	GV CN 9
77	Kiểm tra việc hoàn thành các nhiệm vụ cuối năm và việc thực hiện các văn bản của ngành về kiểm tra, đánh giá học sinh (theo Thông tư 22/TT-BGDĐT)	Tháng 05/2025	BGH	Tổ, nhóm CM
78	Bình bầu danh hiệu thi đua tập thể, cá nhân năm học 2024-2025	Tháng 05/2025	Ban thi đua	GV
79	Xây dựng kế hoạch hoạt động hè và hoạt động chuyên môn hè 2025	Tháng 05/2025	BGH	Tổ, nhóm CM
80	Đánh giá xếp loại BDTX; đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó HT, GV trên phần mềm TEMIS	Tháng 05/2025	Ban thi đua	Hội đồng nhà trường
81	- Tổng kết năm học, biểu dương, khen thưởng, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ; - Bàn giao sinh hoạt hè 2025	Tháng 05/2025	BGH	Toàn trường, Đoàn TN 2 phường
Tháng 06/2025				
82	Chuẩn bị tuyển sinh và các điều kiện chuẩn bị năm học 2025- 2026; nhập dữ liệu trên phần mềm CSDL ngành	Tháng 06/2025	BGH	GV
83	Hoàn thành báo cáo cuối năm học trên CSDL ngành	Tháng 06/2025	đ/c Thu Anh	GV Tin

6.2. Kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2024- 2025

(Biểu đính kèm- quy định số bài kiểm tra đánh giá thường xuyên và định kỳ)

Lịch kiểm tra đánh giá định kỳ:

+ Với các môn: Giáo dục thể chất; nghệ thuật; Giáo dục địa phương 6,7,8; Hoạt động trải nghiệm thì kiểm tra tại lớp.

+ Các môn còn lại: kiểm tra theo đề chung của toàn trường. Xếp phòng thi theo văn a, b, c.

6.3. Kế hoạch và phân công giáo viên chấm bài, vào điểm cơ sở dữ liệu ngành

(Có bảng phân công kèm theo)

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

7.1. Trách nhiệm của các thành viên

*** Hiệu trưởng:**

Hiệu trưởng là người lãnh đạo và đứng đầu nhà trường, thực nhiệm vụ quyền hạn của mình theo điều lệ trường THCS và quy định của pháp luật. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường và triển khai tới toàn thể CBGVNV, CMHS và các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

Thực hiện công khai tất cả các hoạt động của nhà trường để phối hợp với phụ huynh học sinh nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bám sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.

*** Phó Hiệu trưởng:**

Xây dựng và triển khai kế hoạch đến từng CB- GV- NV trong hội đồng sư phạm. Tổ chức kiểm tra các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả.

Giúp Hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn; ngoại khóa, kiểm tra nội bộ, khảo thí, công tác Phổ cập giáo dục, phát triển cơ sở vật chất, lập kế hoạch giáo dục năm học và kế hoạch đầu việc trong phạm vi công việc phụ trách.

Xếp thời khóa biểu; Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, hồ sơ, giáo án của giáo viên; Cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), kiểm tra nội dung và phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, chuyên đề.;

Cùng với tổ chuyên môn tham dự các buổi hội thảo chuyên đề, dạy học tích hợp, trải nghiệm...Theo dõi chất lượng các hoạt động giáo dục

Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp và hiệu quả.

Sau mỗi học kỳ nhà trường tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và cách thức thực hiện

*** *Tổ trưởng chuyên môn:***

Xây dựng kế hoạch; điều hành tổ chức, hoạt động của tổ theo kế hoạch giáo dục, phân phối chương trình môn học.

Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch giáo dục giáo viên và thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) theo hướng dẫn của Sở GD.

Có đầy đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định, sử dụng lưu trữ và bảo quản.

Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ mình phụ trách.

Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

*** *Bí thư chi đoàn, Tổng phụ trách Đội:***

- Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, chuyên môn trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động ngoại khóa, công tác Đội, các hoạt động trải nghiệm

- Tham mưu với BGH nhà trường các giải pháp quản lý giáo dục, rèn nề nếp, ý thức kỷ luật cho học sinh nội dung, hình thức, giải pháp thực hiện nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm, công tác đoàn đội; Giáo dục truyền thống cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

*** *Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:***

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Phối hợp với các tổ/nhóm chuyên môn, trong việc sắp xếp, cho mượn sách, đồ dùng thiết bị đảm bảo cho việc dạy học đạt kết quả tốt

- Tổ chức giới thiệu và khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Cập nhật sổ sách, mô tả, phân loại, sắp xếp khoa học và hệ thống các thiết bị dạy học theo chương trình môn học; Tham gia học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

*** Đối với giáo viên**

+ *Giáo viên bộ môn*

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Thực hiện giảng dạy bộ môn chịu trách nhiệm theo chương trình, kế hoạch giáo dục và kế hoạch giáo dục theo quy định. Chịu trách nhiệm về hiệu quả, chất lượng giáo dục bộ môn của mình.

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia chương trình bồi dưỡng kiến thức chuyên môn.

- Giữ gìn phẩm chất, đạo đức, danh dự, hoàn thiện bản thân.

- Phối hợp cùng giáo viên chủ nhiệm, gia đình học sinh,... để thực hiện nhiệm vụ một cách tốt nhất.

+ *Giáo viên chủ nhiệm:*

- Thực hiện tất cả các nhiệm vụ của người giáo viên bộ môn cấp THCS.

- Thực hiện các công tác xây dựng và tổ chức kế hoạch các hoạt động giáo dục. Kế hoạch phải thể hiện rõ được mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục đảm bảo về tính khả thi, phù hợp với đặc điểm của hoàn cảnh, điều kiện, của học sinh để nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của từng học sinh và lớp học.

- Phối hợp chặt chẽ với các giáo viên bộ môn của lớp, gia đình của học sinh, các tổ chức xã hội liên quan để có thể hỗ trợ, giám sát việc rèn luyện, học tập, hướng nghiệp của học sinh.

- Nhận xét và đánh giá học sinh, xếp loại hạnh kiểm, học lực của học sinh cuối năm học.

- Báo cáo tình hình của lớp cho Hiệu trưởng thường kỳ hoặc đột xuất.

7.2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trên địa bàn phường trong việc giáo dục học sinh trong và ngoài nhà trường.

Nâng cao trách nhiệm, phát huy tiềm năng giáo dục của các tổ chức, đoàn thể trong trường: Tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh trong việc giáo dục đạo đức, pháp luật cho học sinh.

7.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra nội bộ trường học, thực hiện quy chế chuyên môn,...

Thực hiện công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất các hoạt động chuyên môn trong nhà trường

7.4. Chế độ thông tin, báo cáo

- Các tổ chuyên môn thông tin kịp thời những khó khăn hoặc nhiệm vụ phát sinh về BGH.

- Theo dõi thống kê, tổng hợp và báo cáo kịp thời các mặt hoạt động của nhà trường cho Hiệu trưởng.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024- 2025. Đề nghị các đồng chí nghiêm túc thực hiện./.

*** Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT;
- Hội đồng SP nhà trường;
- Lưu NT./.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương

TT	Họ tên GV	CN	Vận				L.S&D.6				L.S&D.9				GD&CD				Anh				N.đánh (nhg)				N.đánh (MT)				GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG				TS	CN	KIỂM NGHIỆM	Cg
			K6	K7	K8	K9	Số	Điểm số	Điểm số	Điểm số	Số	Điểm số	Điểm số	Điểm số	K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9				
1	Nguyễn Thị Thủy	9A4	D11			A4																												9	4	TỔ T. TỔ KH&H	3	16
2	Vương Thanh Xuân	6D2	D2	C3			D1,2,3																											13	4	TỔ P. KH&H	1	18
3	Lê Thị Dương	8B5		C10	B5	A3																												14	4	NH. T. NH&H, KT. CD	1	19
4	Phùng Thị Hòa	6D1	D1	C14	B9																													14	4	Nhóm T. Van 6	1	18
5	Đỗ Phương Thanh	6D12	D12	C1		A10																												13	4	Khối T. CN 6	1	17
6	Lê Thị Lan Chi	7C5		C5	B11																													13	4	Nhóm T. GD. BP	1	17
7	Vũ Thị Thủy Hà	8B12		C15	B12	A1																												14	4	Nhóm T. Van 7	1	18
8	Đào Thị Hồng Lộc	8B8	D5	B8	A8																													14	4	Đ.T. Van 8	1	18
9	Phùng Thanh Huyền	7C2		C2		A11																												12	4	Đ.T. Van 9	1	16
10	Nguyễn Thủy Ngân	9A2				A2																												12	4	Đ.T. Van 10	1	16
11	Đặng Thị Cẩm Đan	7C11		C11	B10																													12	4	Nh. T. NH&H 2	1	16
12	Hoàng Thị Nga	7C13		C13	B7																													14	4	Đ.T. Van 11	1	18
13	Nguyễn Thị Thuận	7C6	D6	C6	B1	A9																												16	4	Đ.T. Van 12	1	20
14	Đặng Thanh Hà	8B6	D8	C9	B6																													15	4	Khối T. CN 8	1	19
15	Cao Thị Xiêm	9A7	D7		A7																													16	4	Nhóm T. NH&H 3	1	21
16	Nguyễn Thanh Bôn	09																																19	4	Nhóm T. NH&H 6	1	19
17	Nguyễn Thị Nien	6D4	D4		A5																													13	4	Đ.T. Van 13	1	19
18	Nguyễn Thị Vân	9A6		C12	A6																													15	4	Nhóm T. Van 6	1	19
19	Hoàng Thị Lan Anh			B2																														12	4	Đ.T. A7	1	17
20	Hoàng Như Quỳnh	6D3	D3																															13	4	Đ.T. A7	1	17
21	Bùi Thị Thanh Hiếu	D10																																16	4	Đ.T. A7	1	20
22	Trần T. Ngọc Huyền	7C7		C7																														17	4	Đ.T. A7	1	21
23	Phạm Thị Liễu	8B3		C8	B3																													15	4	Đ.T. A7	1	19
24	Vũ Thị Hiền	9A8																																15	4	Đ.T. A7	1	19
25	Đinh Thị Hằng	8B2																																12	4	Đ.T. A7	1	16
26	Bùi Thị Thảo	7C1																																12	4	Đ.T. A7	1	16
27	Vũ Thị Trang																																	15	4	Đ.T. A7	1	17
28	Phạm Thị Vua	9A9																																15	4	Đ.T. A7	1	17
29	Nguyễn T. Như Khuê																																	17	4	Đ.T. A7	1	19
30	Nguyễn Thị Kiều Anh																																	17	4	Đ.T. A7	1	19
31	Nguyễn Thùy Linh	7C4																																15	4	Đ.T. A7	1	19
32	Bùi Thị Nhỏ	8B1																																19	4	Đ.T. A7	1	19
33	Trần Thị Thơm	7C9																																12	4	Đ.T. A7	1	18
34	Mai Lan Hương																																	14	4	Đ.T. A7	1	14
35	Nguyễn Thị Diễm Linh																																	15	4	Đ.T. A7	1	15
36	Nguyễn Thảo Vân																																	17	4	Đ.T. A7	1	17
37	Khoa T. Huyền Hương																																	13	4	Đ.T. A7	1	13
38	Hoàng Thị Ninh																																	17	4	Đ.T. A7	1	17
39	Lê Thị Thu	6D6		B4		D6																												14	4	Đ.T. A7	1	18
40	Bồ Thị Thu Huyền																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
41	Phùng Thị Liên																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
42	Đỗ Thị Nhung																																	22	4	Đ.T. A7	1	22
43	Bùi Thị Thu																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
44	Trần Thị Anh Hiền																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
45	Phạm Thị Hoàn																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
46	Nguyễn Thị Xuân																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
47	Nguyễn Như Hòa																																	19	4	Đ.T. A7	1	19
48	Vũ Hoàng Quân																																	19	4	Đ.T. A7	1	19

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ GIÁO VIÊN TÒ KHOA HỌC TỰ NHIÊN
NĂM HỌC 2024- 2025



TT	Họ và tên GV	Chủ nhiệm	Phân công giảng dạy	Kiểm nhiệm
1	Lê Hoài Vân	7C12	Toán 7C12; Giáo dục thể chất 7C1,12; HĐTN 7 C12; Giáo dục thể chất 6D7,8;	
2	Lê Thanh Bình	9A1	Toán 6D5, Toán 7C1, Toán 9A1; HĐTN 9A1	Tổ trưởng Tổ KHTN
3	Vũ Thị Hải Yến	7C15	Toán 7C15; Toán 8B12, Toán 9A8; HĐTN 7C15	Nhóm trưởng Toán 9, BD DT Toán 6
4	Nguyễn Thị Kim Oanh		Toán 6D6; Toán 7C6; Toán 8B1; Toán 9A9	BD DT Toán 8,9
5	Lê Thị Hồng Vân	8B7	Toán 6D12, Toán 8B7, KHTN (Lý) 9A2,7,11; HĐTN 8N7	
6	Đặng Thị Vân	9A10	Toán 8B2; Toán 9A10; Giáo dục thể chất 6 D1,2; HĐTN 9A10	Khối trưởng CN 9, Văn nghệ
7	Ngô Thị Huyền	6D7	Toán 6D7 ; Toán 8B6; HĐTN 6; Tin học 6D2,3,4	Nhóm trưởng Toán 6
8	Nguyễn Mai Hòa	8B9	Toán 8B9; Toán 9A4; Giáo dục địa phương 8 (chủ đề Địa lý); Giáo dục địa phương 9 (chủ đề Địa lý) ; HĐTN 8B9	Nhóm trưởng Toán 8
9	Bùi Thị Thu Thủ		Toán 7C4, Mỹ thuật 6D1234, Mỹ thuật 7C4578910,11,12	Khảo thí, phụ trách Công nghệ TT của tổ tự nhiên
10	Nguyễn Thị Thủy		Toán 6D10; Công nghệ 6D10,11, Giáo dục thể chất 7C789, HĐTN 9A6,7 (chủ đề GDCCD, Địa lý)	
11	Đặng Thế Anh	6D8	Toán 6D8, Toán 8B5; Toán 9A7; HĐTN 6D8	
12	Vũ Thị Khải Vân	9A3	Toán 7C11. Toán 9A3 ; Giáo dục thể chất 6 D,6; HĐTN 9A3	
13	Nguyễn Thị Thùy Liên		Toán 9A2, Tin học khối 7	
14	Nguyễn Thu Anh		Toán 8B8	
15	Phạm Việt Phong	7C10	Toán 7C10, Toán 9A11, KHTN (Hóa) 7C4,10,12; HĐTN 7C10	
16	Phạm Thị Thanh Tinh	9A5	Toán 6D1; Toán 9A5, Công nghệ 9A5,8,10,11; HĐTN 9A5	



TT	Họ và tên GV	Chủ nhiệm	Phân công giảng dạy	Kiểm nhiệm
17	Đào Quang Thắng	6D9	Toán 6D9; Giáo dục thể chất 6D9,10; Giáo dục thể chất 8B3,8; HĐTN 6D9	
18			KHTN (Hóa+ Sinh) 6D2; KHTN (Hóa+ Sinh) 7C7,14 HĐTN 6D5,6 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 7C2,3,4 (chủ đề GDCC, Địa lý)	phổ cập, Văn nghệ
19	Nguyễn Thùy Linh (Toán)		Toán 6D2; KHTN (Lý) 7C3,9,13; HĐTN 8B11,12 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 9A9 (chủ đề GDCC, Địa lý)	
20	Nguyễn Thị Thu		Toán 6D4, Toán 8B11; Công nghệ 7C13,14 HĐTN 9A1 (chủ đề GDCC, Địa lý)	
21	Đặng Thị Duyên	8B11		
21	Trịnh Ngọc Mai	7C3	Toán 7C 3, Công nghệ 7C1,2,3, Giáo dục thể chất 7C3,4,5; HĐTN 7C3	
22	Tổng Thị Thuần	7C14	Toán 7C14; Toán 9A6, KHTN (Lý) 7C7,14; HĐTN 7C14	Nhóm trưởng Toán 7
23			Toán 7C9; Công nghệ 7C68910,11,12,15; Công nghệ 9A2,3,7 HĐTN 6D2 (chủ đề GDCC, Địa lý);	
23	Nguyễn Thị Thu Hà			
24	Trịnh Văn Dũng		Toán 7C13; Toán 8B3; Công nghệ 8B1,348,12	BD DT Toán 7
25	Trần Thị Thu Trang	8B10	Toán 8B10; Giáo dục TC 8B9,10; Giáo dục TC 6D3,4; HĐTN 8B10	Văn nghệ
26	Bùi Thị Phương Thảo		Toán 7C7; Công nghệ 6 D456; Công nghệ 7C457 HĐTN 6D1 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 7C1,7 (chủ đề GDCC, Địa lý);	Văn nghệ
27	Phạm Thị Thu	8B4	Toán 8B4; Tin học 6D1,568,12; Tin học 8B45,10,11; HĐTN 8B4	
28	Nguyễn Thị Thu Thủy		Toán 6D3; Giáo dục thể chất 7C2,10,11,13 HĐTN 8B6,7,8 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 9A2,3,4 (chủ đề GDCC, Địa lý);	
29	Hoàng Thị Minh Tâm		Toán 7C5; KHTN (Hóa+ Sinh) 6D3,4,9; Giáo dục thể chất 6D11,12;; HĐTN 8B4,5 (chủ đề GDCC, Địa lý)	phổ cập, Văn nghệ
30	Đào Lê Cả		Toán 7C2; Công nghệ 8B256,10; Giáo dục thể chất 8B11,12	
31	Nguyễn Thị Hải Trang		Toán 6D11;KHTN (Lý) 6D2,3; Giáo dục thể chất 7C6,14,15; Tin học 6D7,9,10,11	phổ cập, Văn nghệ

TT	Họ và tên GV	Chủ nhiệm	Phân công giảng dạy	Kiểm nhiệm
32	Trần Huyền Phương		KHTN (Lý) 6D4,9; Công nghệ 6D1,2,3, 10,11,12; HĐTN 8B2,9 (chủ đề GDCCD, Địa lý); HĐTN 9A8,10 (chủ đề GDCCD, Địa lý)	
33	Bùi Tú Quỳnh	6D8	KHTN (Hóa+ Sinh) 6D1, 8,12; KHTN (Hóa) 6D11; Công nghệ 6D7,8,9; Giáo dục địa phương (chủ đề Địa 7 C1,2,3,4,5,6,7,8)	Khảo thí, văn nghệ
34	Vũ Thị An	6D5	KHTN (Lý) 6 D1,5; KHTN (Lý) 8B2,8,10; KHTN (Lý) 9A1,56 ; HĐTN 6D5	Nhóm trưởng nhóm KHTN; Văn nghệ UV Ban chấp hành CD
35	Nguyễn Thu Trang		KHTN (Lý) 7C1,4,6,8,10; KHTN (Lý) 8B457,12 Công nghệ 9A1,469	TBTTND; Nhóm trưởng nhóm Công nghệ, DT C.nghệ
36	Nguyễn Thị Duyên	6D10	KHTN (Lý) 6 D6,10; KHTN (Lý) 8B1,6; Lý 9A348910; HĐTN 6D10	Nhóm trưởng nhóm KHTN (Lý), BD DT Lý. Thiết bị, Văn nghệ
37	Lê Thị Mỹ Hạnh		KHTN 7C4	
38	Nguyễn Khánh Linh		KHTN (Lý) 7C2,5,11,12,15; KHTN (Lý) 8B3,9,11; Công nghệ 8B7,9,11; HĐTN 8B1(chủ đề GDCCD, Địa lý); HĐTN 9A5 (chủ đề GDCCD, Địa lý);	Văn nghệ
39	Vũ Lê Hiền Phương		KHTN (Hóa+ Sinh) 6D6,10; KHTN (Hóa- Sinh) 7C3,9,13; Giáo dục địa phương (chủ đề Địa 7 C9,101112131415)	phổ cập; khảo thí, CNTT tổ TN, văn nghệ
40	Trần Thị Thanh Thúy		KHTN (Hóa) 7C1,6; KHTN (Hóa) 8B1,6; KHTN (Hóa) 9A348910	Nhóm trưởng nhóm KHTN (Hóa); BD DT Hóa
41	Đào Thanh Dung	9A11	KHTN (Hóa+ Sinh) 8B2,10; KHTN (Hóa+ Sinh) 9A2,7,11; HĐTN 9A11	Phổ cập
42	Nguyễn Ngọc Anh	6D11	KHTN (Lý) 6D7,8,11,12; KHTN (Sinh) 6D7,11 ; KHTN (Sinh) 7C 6 KHTN (Sinh) 9A348910; HĐTN 6D11	Nhóm trưởng nhóm KHTN (Sinh); BD DT Sinh, Văn nghệ
43	Dương Hồng Phương	7C8	Toán 7C8; KHTN (Hóa) 7C8; KHTN (Sinh) 7C4,8,10,12; HĐTN 7C8	Khảo thí, cơ sở dữ liệu ngành; QL. CNTT
44	Nguyễn Thị Út		KHTN (Hóa+ Sinh) 7C2,15; KHTN (Hóa+ Sinh) 8B5,7,8,12	
45	Lê Đức Vương		Giáo dục thể chất 6D5	
46	Trần Tuấn Dũng		Giáo dục thể chất 8B4,5,6,7; Giáo dục thể chất 9A2,4,6, 8 10	
47	Vương Thị Tân Sinh		KHTN (Hóa+ Sinh) 7C5,11; KHTN (Sinh) 7C1 KHTN (Hóa+ Sinh) 8B3,4,11; KHTN (Sinh) 8B6	
48	Nguyễn Thị Vân Anh		KHTN (Hóa+ Sinh) 6D5; KHTN (Hóa+ Sinh) 9A1,56; KHTN (Hóa - Sinh) 8B9; KHTN (Sinh) : 8B1	Chủ tịch CD, Tổ phó tổ TN
49	Nguyễn Phương Thảo		Tin học 8B1236789,12; Tin học khối 9	Tổ phó; Nhóm trưởng
50	Nguyễn Minh Hòa		Giáo dục thể chất 8B1,2; Giáo dục thể chất 9A1,3,5,7, 9,11	Nhóm trưởng nhóm Thể dục



TT	Họ và tên GV	Chủ nhiệm	Phân công giảng dạy	Kiểm nhiệm
17	Đào Quang Thắng	6D9	Toán 6D9; Giáo dục thể chất 6D9,10; Giáo dục thể chất 8B3,8; HĐTN 6D9	
18			KHTN (Hóa+ Sinh) 6D2; KHTN (Hóa+ Sinh) 7C7,14 HĐTN 6D5,6 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 7C2,3,4 (chủ đề GDCC, Địa lý)	phổ cập, Văn nghệ
19	Nguyễn Thùy Linh (Toán)		Toán 6D2; KHTN (Lý) 7C3,9,13; HĐTN 8B11,12 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 9A9 (chủ đề GDCC, Địa lý)	
20	Nguyễn Thị Thu		Toán 6D4, Toán 8B11; Công nghệ 7C13,14 HĐTN 9A1 (chủ đề GDCC, Địa lý)	
21	Đặng Thị Duyên	8B11		
21	Trịnh Ngọc Mai	7C3	Toán 7C 3, Công nghệ 7C1,2,3, Giáo dục thể chất 7C3,4,5; HĐTN 7C3	
22	Tổng Thị Thuần	7C14	Toán 7C14; Toán 9A6, KHTN (Lý) 7C7,14; HĐTN 7C14	Nhóm trưởng Toán 7
23			Toán 7C9; Công nghệ 7C68910,11,12,15; Công nghệ 9A2,3,7 HĐTN 6D2 (chủ đề GDCC, Địa lý);	
23	Nguyễn Thị Thu Hà			
24	Trịnh Văn Dũng		Toán 7C13; Toán 8B3; Công nghệ 8B1,348,12	BD DT Toán 7
25	Trần Thị Thu Trang	8B10	Toán 8B10; Giáo dục TC 8B9,10; Giáo dục TC 6D3,4; HĐTN 8B10	Văn nghệ
26	Bùi Thị Phương Thảo		Toán 7C7; Công nghệ 6 D456; Công nghệ 7C457 HĐTN 6D1 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 7C1,7 (chủ đề GDCC, Địa lý);	Văn nghệ
27	Phạm Thị Thu	8B4	Toán 8B4; Tin học 6D1,568,12; Tin học 8B45,10,11; HĐTN 8B4	
28	Nguyễn Thị Thu Thủy		Toán 6D3; Giáo dục thể chất 7C2,10,11,13 HĐTN 8B6,7,8 (chủ đề GDCC, Địa lý); HĐTN 9A2,3,4 (chủ đề GDCC, Địa lý);	
29	Hoàng Thị Minh Tâm		Toán 7C5; KHTN (Hóa+ Sinh) 6D3,4,9; Giáo dục thể chất 6D11,12;; HĐTN 8B4,5 (chủ đề GDCC, Địa lý)	phổ cập, Văn nghệ
30	Đào Lê Cả		Toán 7C2; Công nghệ 8B256,10; Giáo dục thể chất 8B11,12	
31	Nguyễn Thị Hải Trang		Toán 6D11;KHTN (Lý) 6D2,3; Giáo dục thể chất 7C6,14,15; Tin học 6D7,9,10,11	phổ cập, Văn nghệ

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

**PHÂN CÔNG CHĂM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ
MÔN LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ 6-7-8-9
Năm học 2024-2025**

STT	GV chấm	Môn chấm	Lớp	Ghi chú
1	Vương Thị Thanh Xuân	Lịch sử & Địa lí 6	6D1,2,5	
2	Nguyễn Thị Nhện	Lịch sử & Địa lí 6	6D3,4,6,7	
3	Bùi Thị Thanh Hiếu	Lịch sử & Địa lí 6	6D8,9,10,11	
4	Đỗ Thị Phương Thanh	Lịch sử & Địa lí 6	6D12	
5	Nguyễn Thúy Ngân	Lịch sử & Địa lí 7	7C4,6,8,10,15	
6	Phùng Thị Liên	Lịch sử & Địa lí 7-9	7C4,6,8,10,15 9A6,7,10,11	
7	Trần Thị Ngọc Huyền	Lịch sử & Địa lí 7	7C7,12,13,14	
8	Đặng Thanh Hà	Lịch sử & Địa lí 7	7C3,9	
9	Nguyễn Thị Thanh Bồn	Lịch sử & Địa lí 7-8	7C1,2,5,11 8B3,6,7,9,10,11	
10	Đỗ Thị Nhung	Lịch sử & Địa lí 7-8-9	7C1,2,3,5,9,11 8B1,2,4,5,8,12 9A2,3,5	
11	Phạm Thị Liễu	Lịch sử & Địa lí 8	8B3,6,7,9,10,11	
12	Lê Thị Thu	Lịch sử & Địa lí 8-9	8B1,8+9A1,4,8,9	
13	Đỗ Thị Thu Huyền	Lịch sử & Địa lí 8-9	8B2,4,5,12 9A6,10,11	
14	Hoàng Thị Nga	Lịch sử & Địa lí 9	9A1,4,8,9	
15	Trần Thị Anh Hiền	Lịch sử & Địa lí 9	9A2,3,5,7	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

PHÂN CÔNG CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ MÔN CÔNG NGHỆ 6-7-8-9-TIN HỌC 6-7-8-9 Năm học 2024-2025

STT	GV chấm	Môn chấm	Lớp	Ghi chú
1	Trần Huyền Phương	Công nghệ 6	6D1,2,3,12	
2	Bùi Thị Phương Thảo	Công nghệ 6-7	6D4,5,6+7C4,5,7	
3	Bùi Tú Quỳnh	Công nghệ 6	6D7,8,9	
4	Nguyễn Thị Thủy	Công nghệ 6	6D10,11	
5	Trịnh Ngọc Mai	Công nghệ 7	7C1,2,3	
6	Nguyễn Thị Thu Hà	Công nghệ 7-9	7C6,8,9,10,11,12,15 9A2,3,7	
7	Đặng Thị Duyên	Công nghệ 7	7C13,14	
8	Trịnh Văn Dũng	Công nghệ 8	8B1,3,4,8,12	
9	Đào Lê Cả	Công nghệ 8	8B2,5,6,10	
10	Nguyễn Khánh Linh	Công nghệ 8	8B7,9,11	
11	Nguyễn Thu Trang	Công nghệ 9	9A1,4,6,9	
12	Phạm Thị Thanh Tĩnh	Công nghệ 9	9A5,8,10,11	
13	Ngô Thị Huyền	Tin học 6	6D2,3,7	
14	Phạm Thị Thu	Tin học 6-8	6D1,5,6,8,12 8B4,5,10,11	
15	Nguyễn Thị Hải Trang	Tin học 6	6D4,9,10,11	
16	Nguyễn Thị Thùy Liên	Tin học 7	7C1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 7C11,12,13,14,15	
17	Nguyễn Thị Phương Thảo	Tin học 8-9	9A1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11 8B1,2,3,6,7,8,9,12	

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

**PHÂN CÔNG CHĂM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ
MÔN GDCD 6-7-8-9
Năm học 2024-2025**

STT	GV chấm	Môn chấm	Lớp	Ghi chú
1				
2	Mai Lan Hương	GDCD 6-7	6D1,2,3,4,7,10 7C3,4,6,7,8,9,10,15	
3	Dương Thị Cẩm Doan	GDCD 6	6D5,6	
4	Nguyễn Thị Diệu Linh	GDCD 6	6D8,9	
5	Hoàng Thị Ninh	GDCD 6	6D11,12	
6	Nguyễn Thị Thủy	GDCD 7	7C1	
7	Phùng Thị Thanh Huyền	GDCD 7-8	7C2,5+8B6,12	
8	Nguyễn Thảo Vân	GDCD 7	7C11,12,13,14	
9	Cao Thị Xiêm	GDCD 8	8B1,2,3,4,5	
10	Nguyễn Thị Vân	GDCD 8	8B7,8,9,10,11	
11	Đỗ Thị Thu Huyền	GDCD 9	9A1,4,5,6,7,8,9,10,11	
12	Lê Thị Dương	GDCD 9	9A2,3	



HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Vương

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI

**PHÂN CÔNG CHĂM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ I
MÔN KHTN 6-7-8-9
NĂM HỌC 2024-2025**

STT	GV chấm	Môn chấm	Lớp	Ghi chú
1	Bùi Tú Quỳnh	KHTN 6	6D1,8	
2	Hoàng Thị Minh Tâm	KHTN 6	6D12	
3	Nguyễn Thị Hải Trang	KHTN 6	6D3	
4	Trần Huyền Phương	KHTN 6	6D4,9	
5	Nguyễn Thùy Ninh	KHTN 6	6D2	
6	Vũ Thị An	KHTN 6-8-9	6D5+8B2,8,10 9A1,5,6	
7	Nguyễn Thị Duyên	KHTN 6-8-9	6D10+8B1,6 9A3,4,8,9,10	
8	Nguyễn Thị Vân Anh	KHTN 6-8-9	6D6+8B9 9A1,5,6	
9	Nguyễn Ngọc Anh	KHTN 6	6D7,11	
10	Trần Thị Thanh Thúy	KHTN 7-8-9	7C1,6+8B1,6 9A3,4,8,9,10	
11	Nguyễn Thị Út	KHTN 7-8	7C2,15 8B5,7,8,12	
12	Nguyễn Thùy Linh	KHTN 7	7C7,14	
13	Lê Vũ Hiền Phương	KHTN 7	7C3,9,13	
14	Vương Thị Tân Sinh	KHTN 7-8	7C5,11+8B3,4,11	
15	Phạm Việt Phong	KHTN 7	7C4,10,12	
16	Nguyễn Thị Thu	KHTN 7	7C3,9,13	
17	Tổng Thị Thuân	KHTN 7	7C7,14	
18	Nguyễn Thu Trang	KHTN 7-8	7C1,4,6,8,10 8B4,5,7,12	
19	Nguyễn Khánh Linh	KHTN 7-8	7C2,5,11,12,15 8B3,9,11	
20	Đào Thị Thanh Dung	KHTN 8-9	8B2,10+9A2,7,11	
21	Lê Thị Hồng Vân	KHTN 9	9A2,7,11	

HIỆU TRƯỞNG


Lê Đức Vương

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI
PHÂN CÔNG CHĂM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ
MÔN TIẾNG ANH
Năm học 2024-2025

STT	GV chấm	Môn chấm	Số phòng	Ghi chú
1	Phạm Thị Vừa	Anh 9	6	
2	Nguyễn Thùy Linh		6	Nhóm Trưởng
3	Trần Thị Thơm		6	
4	Đinh Thị Hằng	Anh 8	6	Nhóm Trưởng
5	Bùi Thị Nhớ		6	
6	Nguyễn Thị Kiều Anh		6	
7	Vũ Thị Hiền	Anh 7	5	Nhóm Trưởng
8	Bùi Thị Thảo		5	
9	Nguyễn Thị Như Kiều		5	
10	Nguyễn Thị Diệu Linh		4	
11	Vũ Thị Trang	Anh 6	6	Nhóm Trưởng
12	Nguyễn Thị Thảo Vân		4	
13	Hoàng Thị Ninh		5	
14	Khoa Thị Huyền Hương		4	

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN HÀ NỘI

TRƯỜNG

TRUNG HỌC CƠ SỞ

LÊ LỢI

PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG



Lê Đức Vương

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**PHÂN CÔNG CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ****MÔN NGỮ VĂN****Năm học 2024-2025**

STT	GV chấm	Môn chấm	Số phòng	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Thuận	Ngữ văn 9	3	Nhóm Trưởng
2	Nguyễn Thị Thủy		3	
3	Lê Thị Dương		3	
4	Đỗ Thị Phương Thanh		3	
5	Nguyễn Thúy Ngân		3	
6	Nguyễn Thị Vân		3	
7	Đào Thị Hồng Lộc	Ngữ văn 8	3	Nhóm Trưởng
8	Lê Thị Thu		3	
9	Phạm Thị Liễu		3	
10	Dương Thị Cẩm Doan		3	
11	Hoàng Thị Nga		3	
12	Hoàng Thị Lan Anh		3	
13	Vũ Thị Thúy Hà	Ngữ văn 7	3	Nhóm Trưởng
14	Đặng Thanh Hà		3	
15	Trần Thị Ngọc Huyền		3	
16	Phùng Thị Liên		3	
17	Lê Thị Lan Chi		3	
18	Vương Thị Thanh Xuân		2	
19	Phùng Thị Thanh Huyền		3	
20	Phùng Thị Hòa	Ngữ văn 6	4	Nhóm Trưởng
21	Nguyễn Thị Thanh Bồn		3	
22	Nguyễn Thị Nhện		3	
23	Hoàng Như Quỳnh		3	
24	Bùi Thanh Hiếu		3	
25	Cao Thị Xiêm		3	

**HIỆU TRƯỞNG**
Lê Đức Vương

TRƯỜNG THCS LÊ LỢI**PHÂN CÔNG CHẤM KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ, CUỐI KÌ****MÔN TOÁN****Năm học 2024-2025**

STT	GV chấm	Môn chấm	Số phòng	Ghi chú
1	Vũ Thị Hải Yến	Toán 9	3	Nhóm Trưởng
2	Lê Thanh Bình		3	
3	Nguyễn Thị Kim Oanh		3	
4	Phạm Thị Thanh Tĩnh		3	
5	Vũ Thị Khải Vân		2	
6	Nguyễn Thùy Liên		2	
7	Phạm Việt Phong		2	
8	Nguyễn Mai Hòa	Toán 8	3	Nhóm Trưởng
9	Đặng Thị Duyên		2	
10	Trịnh Văn Dũng		3	
11	Trần Thu Trang		2	
12	Nguyễn Thu Anh		2	
13	Phạm Thị Thu		2	
14	Đặng Thị Vân		2	
15	Lê Thị Hồng Vân		2	
16	Tổng Thị Thuần	Toán 7	3	Nhóm Trưởng
17	Đào Lê Cả		3	
18	Hoàng Thị Minh Tâm		2	
19	Bùi Thị Phương Thảo		3	
20	Nguyễn Thị Thu Hà		2	
21	Trịnh Ngọc Mai		2	
22	Lê Hoài Vân		2	
23	Bùi Thị Thu Thủy		2	
24	Ngô Thị Huyền	Toán 6	3	Nhóm Trưởng
25	Nguyễn Thị Hải Trang		3	
26	Nguyễn Thị Thu Thủy		3	
27	Nguyễn Thị Thu		2	
28	Đào Quang Thắng		3	
29	Nguyễn Thị Thủy		2	
30	Đặng Thê Anh		3	

**HIỆU TRƯỞNG****Lê Đức Vương**